



Đoàn Ninh
Mars 41

LÊ PHẬT QUANH NĂM KHÔNG
BẢNG NGÀY Rằm THÁNG GIÊNG

SỐ 47 - GIÁ: 0315
9 FÉVRIER 1941

ĐOÀN TRUNG ĐOÀN TÂN VĂN
ĐOÀN ĐOÀN CHỦ TRƯỞNG

Không Đỡ Thi Lầy

THỨ HAI

Đầu năm mới, người ta vui mừng sung sướng, người ta kiêng kỵ đủ mọi sự để khỏi róng. Và người ta chúc cho nhau tất cả những điều may mắn để cho năm mới sẽ là một năm hoàn toàn tốt đẹp. Tuy vậy, đừng tưởng rằng cứ chúc nhau thế là cả năm sẽ may mắn đâu. Tazem ngay hai chuyện dưới đây sẽ rõ:

Bác Tầy làm chân sáo cho một chiếc thuyền chở nước mắm ở bến Phá-Đen. Gặp ngày mồng một Tết, bác liền cùng mấy người bạn chèo chèo. Reng vào không hiểu bác Tầy say rượu... tầy lầy ra làm sao mà đánh đố diều. Nước diều chảy tung tóe trên chiến. Đánh đố diều đã là một sự bất tường—theo óc người An-nam—thế mà lại đánh đố diều vào giữa ngày mồng một Tết! Bác Tầy vội vàng ấy zwag chèo ra giữa sông để giặt chiếu. Người ta không thấy bác Tầy đem chiếu về. Thì ra bác đã ngã xuống sông tự tử... ủa.

Chuyện thứ hai xảy ra ở Bắc Giang. Bác Paong người lang Đ. L. giữa ngày mồng hai Tết xúng xính quần áo mới đi ra thì bị ngay bác Lâm vô ý nhô vào ao một bãi quýt-trầu. Năm mới bị rớt, bác Phong chửi rủa. Tức thì bác Lâm nổi nóng và nện cho bác Phong một trận nên thân. Rõ thật đen đủi! Đâu đâu chỉ vì một cái áo.

THỨ BA

Nhưng đen đủi vì một cái áo thì ai đen cho bằng ông X. tháng trước đi qua làng... vào ngày lịch hai làng... đánh nhau. Giữa lúc ông xuống đò thì bị ngay dân làng...

danh ông chết. Ông bị đánh chết chỉ vì ông mặc một bộ quần áo. Nghe câu

chuyện này nhiều người rồi ra sẽ lầy lằm

Kiểm duyệt bỏ

Lời bình phẩm khắc nghiệt của các nhà nho ấy tôi không dám nói là có đúng hay không, nhưng tôi chỉ biết rằng nhiều khi bỏ áo mặc ở ngoài chẳng làm gì hết. Vì ở thời buổi này có nhiều người ăn mặc sang trọng, lịch sự vô cùng mà trong lòng thì chẳng được lịch sự, sang trọng một tí nào.

Trái lại thế, có nhiều người quần áo rách rưới mà lòng thì tốt vô cùng. Nhưng người đời có bao giờ trọng vọng những người ăn mặc rách rưới, họ chỉ chạy theo xu-nịnh những người ăn mặc lịch sự, sang trọng mà thôi.

Chả thế mà người ta khi thấy một người nào bỏ ra vài chục bạc để giúp một hội thiện nào thì vội vàng khen ngợi rầm rĩ lên, còn khi thấy một người nghèo nào bỏ ra một hào giúp ban nghèo hay bắt được một só tiền to mà lại đem trình sở Cảnh thì lại chép miệng nói ngao:

— Tí tẻ gì nhừ tởm mà ầy! Chẳng qua bắt đắc dĩ chúng mới phải rời tiền ra như vậy!

THỨ TƯ

Chao ôi! chỉ vì một lời nói. Vì một lời nói mà hại người, làm giảm cả tâm lòng tốt của người. Nhiều khi lại mang vào mình nữa. Ông chủ hiệu vàng bạc Tiên-Thanh ở Ninh Bình chỉ vì một câu nói mà xuy bị tù tội. Các bạn tất đã hiểu câu chuyện bà tham Lung ở Nam-định bị một tên bịp bợm là B. tư xưng là giáo-học để bán vàng giả cho bà, lừa của

bà mất 2 ngàn bạc—mà tôi đã nói ở một kỳ trước. Giáo B. của một ti-vàng ở thời vang giá của y ra rồi đem lại nhà Tiên-Thanh để thử xem vàng tốt hay xấu. Chỗ vàng vụn đó là vàng thật, nên ông chủ hiệu Tiên-Thanh khi thấy bà Tham Lung hỏi ông vàng đó tốt hay xấu thì ông cứ ngay thẳng nói rằng vàng tốt.

Hai hôm sau thì vàng mà giáo B. bán cho bà tham Lung xẹt ra là vàng giả. Bởi thế nên ông Tiên-Thanh cũng bị bắt về sở mật thám giam một mấy hôm. Rõ thật cái vạ miệng.

Tôi ước ở đời này ta có một cách gì để trừng phạt những người nói khoác lác, dối trá cho họ từ sau chừa nói đi, và để cho bớt những hạng «chải gái» thả lời đường mật ra tán tỉnh các cô thiếu-nữ ngây thơ, và để cho bớt những cô thiếu-nữ lai hoa nặng lời thề thốt với người tình rồi khi hết tiền thì:

«Bây giờ tiền hết, gạo không!
«Anh ơi ở lại mà trông lấy hôm!»

Và cho hết sạch những hạng kiếm ăn bằng nước bọt, bằng lời nói, dù lời nói của họ có thể làm hại cả gia đình, cả sự-nghiệp của người khác họ cũng không cần, miễn là họ có tiền. Phải, phải, chỉ những cách trừng phạt nghiêm khắc thì mới trừ hết được những kẻ không suy nghĩ kỹ trước khi phun ở miệng ra những cái gì.

THỨ NĂM

Phải, chính thế, ta phải ngăn-ngừa những kẻ vì một lời nói ở miệng mình ra mà có thể làm hại cả những thứ có thể đồ vào mình kẻ khác để nuôi sống lấy thân. Tôi muốn nói đến gạo, thóc, thức ăn để nuôi sống người. Những vật nuôi sống người ấy có phải là để kiếm ra

đâu. Thì như chuyện thị-Định ở Phai-thọ hôm Tết mới rồi vì thấy cảnh gia-dinh quần bách quá, cả đến miếng ăn cũng không đủ, một prinh cũng không có cho nên thị-Định vác dao vào rừng kiếm mấy chiếc lá độc ăn để tự tử.

Thị-Định tự tử vì nghèo đói không có miếng ăn! Trong khi đó, ở đây—ở khắp nước An-nam này—thừa dịp Tết đến, xuân sang, thiên hạ còn xô nhau lại để chửi, cạ, tở lóm, tãi bần, xóc đĩa, mặt chược, ít-xi, phân thân... xô xát nhau, thịt lẫn nhau, kẻ nghèo thì dấm ba hào, một vài đồng, kẻ giàu thì bạc trăm, bạc ngàn ở túi vút đi trong chớp mắt.

Người đời vẫn có những cái mâu-thuân quái lạ ấy! Có khi người ta kì kèo mặc cả từng xu xe một, thêm bớt từng trính, từng xu một khi mua bán một thùng gạo, một mẻ cua của kẻ nghèo thế mà người, ta lúc nào cũng sẵn sàng bỏ ra tiền trăm, bạc chục để bao gái, để đánh bạc, để trung bần và để vút đi... vút đi không thêm tí.

Không bao giờ những người tiêu cả một số nghiệp vào một cô gái giảng hoa, vào những tiệm hát, tiệm nhậu, những quán rượu, những nhà hồng lâu có thể có một ý nghĩ sâu xa như ý nghĩ của ông Cam-đưa:

— Khi mà ta ăn một miếng ăn không cần đến ấy là ta đã cướp ở dạ dày của kẻ nghèo!

Không không, óc họ còn để nghĩ những việc khác... có lẽ cần thiết hơn.

THỨ SÁU

Cũng như một tờ báo hàng ngày ở đây không hiểu nghĩ làm sao mà dần dần nhất định bỏ cả những

tin cần thiết về thế giới có thể mở mắt cho độc giả, hay những lời sự bđích của nước nhà cho độc giả xem biết những việc quan hệ hàng ngày... rồi dâng vào trang nhất

ấy là châu ông Trọng Lợn. Làm như Trọng Lợn oai danh lắm.

Hoặc một bài khác nữa:
—Lòng trung nghĩa của loài kiến.

Tờ báo mà mọi người vẫn trông đợi:

“BÁO MỚI”
do NGUYỄN-KHẮC-KHAM
và NGUYỄN-ĐOÀN-VƯƠNG
chủ-tư-ương

sẽ mở một kỷ-nguyên mới
cho làng báo hàng ngày
ở đây

Mời từ tinh-thần đến tới trình bày.
Mời từ những mực lạ chưa báo nào có cả đến sự thông-tin,
BÁO MỚI gần gũi với độc-giả luôn luôn,
BÁO MỚI sẽ có một bộ biên-lập RẤT MỚI
toàn-những người đã viết báo ở Ngoại-quốc, ở Pháp và đã từng làm báo lâu năm ở nước nhà.

BÁO MỚI CHÍNH LÀ
TỜ BÁO CỦA CÁC BẠN
TRẺ TRONG ĐỜI MỚI
SỐNG VỚI ĐỜI MỚI,
PHẢI CÓ «BÁO MỚI»

Báo Mới không có
cái gì là không biết

những cái tin vô văn như thế này:

—Thưa ngài, ngài nhầm, chính tôi mới là con cháu ông Trọng Lợn... rồi kể lịch sử của ông an.

len buôn bán ở Cao-bằng cầu này:

—Chúc các ngài đi xe hòa Hanoi suốt Cao-bằng được vui vẻ, bình an.

THỨ BAY

Tôi cũng sẽ không phê bình tin này của một tờ báo hàng ngày khác ở đây đã dâng vào đầu tháng Janvier vừa rồi:

«BẮT ĐẦU TỪ HỒM NAY
XE LỬA CHẠY SUỐT
ĐẾN CAO-BẰNG»

Bắt đầu từ hôm nay trở đi sẽ có chuyên xe lửa chạy suốt tới Cao-Bằng.»

...Tôi chỉ xin phục, phục to báo họ.

Vì từ xưa xe lửa chỉ chạy đến Lạng-sơn, nay nhờ tờ báo hàng ngày ấy đăng tin cho nên những người buôn bán đã có thể đi tàu hỏa suốt đến Cao-bằng được.

Người ta sẽ không ngạc nhiên nếu hầu như, kia vào một hiệu thợ cạo người ta thấy một người khách giục thợ:

—Bác cạo mau lên cho tôi để cho tôi ra kịp chuyến tàu chạy lên Sơn-tây!

—Thưa ngài, đã có tàu lên Sơn-tây từ bao giờ?

—Tôi cũng không biết nữa: tờ báo hàng ngày X... vừa đăng tin ấy sáng nay.

Bấy giờ thì tôi xin mạn phép ông chủ tờ báo hàng ngày kia mà chúc các bạn buôn bán ở Cao-bằng cầu này:

—Chúc các ngài đi xe hòa Hanoi suốt Cao-bằng được vui vẻ, bình an.

TỔNG-HIỆP

MỘT Ý-KIỆN VỀ HỘI HÈ CỦA TA

“Các hội hè ở nước ta đã gây nên trong dân gian một cái lệ xa xỉ lan khắp nơi. Có khi người ta lại cho sự xa xỉ của hội hè đó là một sự hành thiện cần phải có để nâng cao danh giá. Nói cho đúng là cái hư danh đối với người đồng quận, đồng bang. Cái lệ-hà của hội hè là lưu truyền hàng mấy mươi thế kỷ nay ông phất lá nhỏ và hiện nay, tuy trong nửa làng đã cắt lương hương chính và trình độ dân gian đã có phần khá hơn trước mà vẫn chưa tìm được phương pháp gì trừ bỏ đi được.

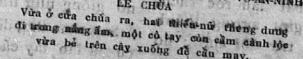
Annexe: 47 Rue Tien-Tsin. — Hanoi

Đó là cách dùng đất anh hùng
dịch dân và cũng là cách nêu cao
những tấm gương chói lọi trong
lịch sử để khuyến khích và đào tạo
nhân tài trong một nước.

Y-nghĩa những ngày hội lễ đình đám ở Trung-Hoa

Vì thế dân quê Trung hoa có cái cảm giác là cái gì cũng linh thiêng và đáng thờ cǎ. Chúng ta chẳng trông thấy họ thờ cả cây to, bụi dậm, ngã ba sông, một tảng đá là gì?

Giai gấu thường gặp nhau, yêu nhau những ngày
hội mùa xuân, nhưng theo tục lệ lại đến mùa thu
mới cùng nhau phối hợp được. Hai bên còn bận
công việc đồng áng thì chưa có thể gần gũi nhau
và cũng không có phép được gặp nhau. Có chăng,
những đêm giăng tơ và thong thả, giai gấu mới
giấu cha mẹ, trở rào sang tình tự cùng nhau. Họ





HỘI CHÙA VUA ĐẾ-THỊCH
Một đám cờ người trước cửa
chùa đang kéo lại có bao nhiêu
đồ đệ của vua Đế-Thịch.
Photo ĐÔ-THUC

gặp nhau, hát những giọng ni non để tỏ bày tâm sự, vì lòng yêu đã lên đến cực điểm, nhưng vì hàng rào lễ-giao ngăn đón và bắt buộc, họ không bao giờ cùng nhau tình tự quá lúc gà gáy sáng cả!

Các bạn đọc đã vội cho những cuộc gặp gỡ này là đám ô, sự thực nó rất trong sạch, không có chút dục tình xen vào, chẳng qua nó cũng giống như việc nàng Kiều trốn nhà sang tình tự với chàng Kim mà thôi vậy.

Theo tục lệ Trung hoa thì hai bên trai gái, trước khi phối hợp, phải có một thời gian xa cách và phải chờ ngày lành tháng tốt mới được. Nhưng những nam nữ thiếu niên gặp gỡ lần đầu trong buổi du xuân mà đã cùng nhau nặng lời thề thốt, thật là như vớ gió hân hữu và còn gì cảm động cho bằng! Bỗng nhiên bỗng thơ lai láng, cảnh vật trong vũ trụ, cái gì cũng đủ kêu gọi tình yêu của họ; họ trông thấy dòng sông kết giá trong mùa đông sang xuân bắt đầu chảy, họ trông thấy cái suối nước cạn khô nay lại bắt đầu róc rách, hoặc mưa sa lúc dầm dề, hay gió lướt ngang thảnh thơi họ đều có cái cảm giác vũ trụ đổi mới; họ trông thấy trăm hoa đua nở, cảnh lá xanh tươi, hoặc đôi chim nhạn vừa bay vừa hát, hoặc đoàn chim sáo xập xệ trên cành, họ nghĩ ngay đến bao nhiêu hi-vọng sinh hóa của loài người.

Trong những ngày hội trẻ trung và đổi mới ấy, sự phối hợp là lẽ chính và trong muốn đời, mùa xuân vẫn kêu gọi tình yêu. Còn có lúc nào mà tình yêu lại có cái sức mạnh công hiện bằng lúc

đầu xuân mà mê đắm mới này!

Sang thu là kỷ hội hè về mùa gặt nó có những tính cách riêng và giống như những ngày hội trong là v. Trong những ngày hội này, con gái con gái cũng họp nhau lại mùa hát ở nơi linh địa, nhưng hội hè lại mở ở trên sân đất lợp. Ở đây các gia đình cũng họp lại ăn uống linh đình, rồi cùng chia ra làm hai đoàn như trong những buổi hát về đầu xuân và đối diễn nhau hát. Rồi người ta giết trâu, đem những nạm rượu lại và ăn uống no say.

Sau cùng, ai nấy đều nung cốc rượu làm bằng sừng tê giác để chúc nhau: «van thọ vô cương».

Họ chia nhau hát những bài ngợi khen công việc đồng áng và những ngày trong năm đã qua, có một cái trống nhỏ bằng đất sét để gõ nhịp. Họ mời quý thần lại chứng kiến và nhảy múa vui vẻ suốt ngày đêm. Nhưng ngày hội mùa thu khác hẳn với ngày hội mùa xuân, phần nhiều do những người già cả trong làng đứng Chủ-lễ, nó giống như những ngày hội «tất niên».

Sau mùa thu, đến mùa rét mướt, khô khan, các cụ già lão tay cầm một nén hương, mặc áo màu tang trở, làm lễ đưa năm cũ về nơi cùng tận.

Như vậy, mùa xuân có cái ý nghĩa ái tình, sum họp, vui vẻ, còn mùa thu có cái ý nghĩa già cội, phân ly, tang trở.

Đàn què Trung hoa thật đã biết điều hòa các nghi-lễ cổ-thời để duy trì nền trật tự của Tạo hóa.

TÙNG-PHONG dịch thuật

ngày KHAI hạ

Những nhà buôn vẫn xem lịch Tàu để mở cửa hàng đều phải đọc bài này để hiểu tại sao ngày khai-hạ lại là ngày của người?

của SỞ-BẢO

Ngày mồng 7 tháng giêng, theo lòng tin tưởng của người Tàu và người Nam ta, đều nhận là một ngày rất quan-trọng.

Sách «Phương sóc chiêm thư» có nói, 8 ngày đầu năm mới, mỗi ngày thuộc riêng về một giống, chia ra sau này:

Ngày 1 thuộc giống gà	
Ngày 2	chó
3	lợn
4	đẻ
5	trâu
6	ngựa
7	người
8	thóc.

Những ngày ấy, ngày nào được quang đăng tịnh nhô thì cái giống thuộc về ngày ấy tất được phần-thịnh; trái lại nếu khi giờ ừ-ê âm thẳm thì suốt năm giống ấy sẽ bị tai hại.

Vì vậy, từ xưa vẫn gọi ngày 7 tháng giêng là «nhân nhật 人日» nghĩa là ngày thuộc về người. Đã tin hẳn như thế nên đối với ngày ấy người ta cho là một ngày rất quan-trọng, nhất là ở nước Tàu, trong nhiều nơi đến ngày ấy bày đặt ra có những tục lệ và lễ-tiết rất long trọng và phiền phức.

Trong bản «Bắc-sơng nhân-thoại» của Lưu Độn-Tân có nói qua về cái tục nhân nhật ở miền Kim lăng, có nhiều câu chuyện nghe buồn cười và có thú vị:

Bắt đầu giờ Ti đêm ngày mồng 6, tức là bắt đầu sang ngày 7, trong

mỗi thôn trấn, lại một công sở đã định và trang-trang hay đặt sẵn sàng rồi, đèn đuốc thấp sáng

TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT

SỞ SAU

SẼ CÓ NHỮNG BÀI NÀY:
Tại làm sao, họ lại không làm khác nhau đi, một chút?
Một chuyện làm cho người ta phải nghĩ ngợi:

BÔNG

của MẠNH QUỲNH
Những sự ích lợi của chim bồ- câu trong hồi chiến-tranh.

NGUYỄN KHẮC-KHAM

TÌNH và THÙ

Một chuyện rất đẹp của Tuấn-Khanh và

bắt đầu một tập bài về nghề xuất-bản ở nước ta:

CHÚNG TÔI MUỐN NÓI ĐẾN

NHỮNG TRUYỆN

NAM-NỮ THANH NIÊN

của THIÊN-TƯỚNG

Một truyện dài của họa sĩ Phạm-Khanh viết và Mạnh-Quỳnh vẽ:

NHỊ CƯỜI BAY-ON

Tong khi Đức sửa soạn tấn công ta nên biết đến:

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP TẤN

CÔNG BÍ MẬT CỦA QUÂN ĐỨC

VÀ NHỮNG CÁCH PHÒNG THỦ

VÙNG VANG CỦA QUÂN ANH

Trước hết do một đời ông già, bà già tuổi cao sức khỏe và gia cảnh giàu có sung sướng, chia đứng mỗi người một bên, rồi một người có vị vọng cao nhất trong thôn-trấn đứng lên nói về thân-thế của hai ông già bà già ấy, rồi chúc cho toàn thể các người trong thôn trấn đều được trường thọ và sung sướng như thế.

Xong cuộc chúc tụng chung ấy, các cặp vợ chồng trẻ muốn được có cuộc nhân duyên mi-mãn và hưởng phúc hạnh niên giai lâu, đều xúm lại yêu cầu hai ông bà già phải nói những câu chuyện ái ân dâm-thâm, dù ông bà không phải là vợ chồng thực, cũng phải chiều lòng bạn trẻ mà đóng tấn kịch «vợ chồng» dù giả nhưng cũng phải làm đúng sự thực lắm phần trăm. Cứ mỗi câu ái ân giả của ông bà nói ra, tiếng hoan-hô lại kẻ tiếp phát ra như sấm vang pháo nổ.

Cuộc vui kể tiếp diễn cho đến sáng, sau mấy hồi trống «báo hỉ, ai về nhà nấy, làm cỗ bàn cúng tổ-tiên rồi cùng nhau ăn uống rất vui vẻ đến hết ngày hôm ấy mới thôi.

Trong ngày nhân nhật, những tục lệ và nghi tiết ở các nơi nước Tàu đại để như thế. Còn ở nước ta, cũng có cái tin tưởng như thế, nhưng không thấy có những

nghe-tiết gì đặc biệt của ngày ấy. Dãy có một điều tưởng nên nói đến, là đối với ngày ấy, khắp các nơi trong nước ta lại gọi là ngày « khai hạ » nữa. « Khai hạ » là nghĩa gì, không có điều gì chứng rõ. Có người nói « Khai hạ 開賀 » là ngày bắt đầu mở các sự vụ mừng của người ta đối với nhau. Nhưng thiết tưởng hai chữ khai hạ đặt theo nghĩa ấy, có lẽ không đúng, vì bắt đầu từ ngày mồng một đầu năm mới, người ta đã chúc mừng nhau đủ trăm sự tốt lành may mắn rồi kia mà, có phải cứ đợi đến cái ngày thuộc về người ấy mới mừng nhau đâu.

Theo ngu ý, thì hai chữ « khai hạ » như trong « Bắc song nhân thoại » đã nói có nghĩa đáng thực hơn. Sao ấy, mỗi về các tỉnh

miền bắc nước Tàu, như là ở các nơi đô thị, các nhà nông, công, thương, suốt trong 7 ngày đầu năm mới đều đóng cửa nghỉ ngơi, ai cũng không ai làm việc gì cả. Mãi đến sáng ngày mồng 7 là « nhân nhật », nhà nào nhà nấy mới làm lễ, đốt pháo, báo hiệu lại mở cửa, bắt đầu làm lung như thường. Lễ ấy gọi là « khai hạ » 開賀 nghĩa là mở nhà.

Vì theo nghĩa ấy, tại nước Tàu về đời nhà Thanh, cứ đến ngày nhân nhật, triều đình và các nha thự thì làm lễ « khai hạ », người đi học thì làm lễ « khai hạ » vào văn. Dù mỗi phái dùng danh từ mỗi khác, nhưng đều có cái nghĩa chung là bắt đầu lại mở công việc của mình làm, vì các phái nông, công, thương chiếm số

hiệu, nên hai chữ « khai hạ » mới thành một danh từ phổ thông trong ngày « nhân nhật » vậy.

SỞ-BẢO

PHÒNG TÍCH CON CHIM

Khí đầy hơi, khí tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vô bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ, ợ hơi hoặc ợ chua. Thường khi tức bụng khó chịu, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường ngao ngán và mỗi một, buồn bã chán tay, bị lâu năm, sắc da vàng, da hung dầy. Còn nhiều chứng không kể xiết chỉ 1 lần thấy để chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một bát uống 0,55.
Liều hai bát uống 0,45.

VU ĐÌNH TÂN
An từ kị m. niên năm 1926
178 b. Lechtray, Haiphong

Đoạt ly phát hành tại tỉnh Hà Nội-An-Hà 13 Hàng Mã (Cửa), Hàng Bài, phố hàng khố Bình-Dương, Nam-Tân phố Bernal Haiphong. Có liên lạc đại lý khắp Hà Nội và khắp các tỉnh Trung-Nam, Bắc-Kỳ, Cao-Mên và Lào có treo cái bích sôn.

BỆNH TÌNH
Lần, Giang Mai, chỉ nên tìm đến
ĐỨC-THO-ĐƯỜNG 131, ROUTE DE HUE HANOI
THUỐC KHÔNG CÔNG PHAT, KHÔNG HẠI SINH ĐƯỢC
CHỖA KHOAN KHỎI CHẮC RẤT LINH NGHIỆM

LINH 30 THỨ TIỂU - THUYẾT

1. Hai Bà họ Trưng đánh giặc 0,80, 2. Vua Bà Triệu 0,95, 3. Trần Hưng Đạo 0,95, 4. Việt-Thành Chiến-sử (Chuyên về Quang Trung, in lần thứ hai) 0,40, 5. Hùng Vương 0,35, 6. Trưng Nữ Vương 0,35, 7. Lê Đại Hành 0,35, 8. Đinh Tiên Hoàng 0,45, 9. Vua Lê Lợi 0,35, 10. Lê Thánh Tông 0,35, 11. Lê Lợi 0,35, 12. Lê Lợi 0,35, 13. Lê Lợi 0,35, 14. Lê Lợi 0,35, 15. Lê Lợi 0,35, 16. Lê Lợi 0,35, 17. Lê Lợi 0,35, 18. Lê Lợi 0,35, 19. Lê Lợi 0,35, 20. Lê Lợi 0,35, 21. Lê Lợi 0,35, 22. Lê Lợi 0,35, 23. Lê Lợi 0,35, 24. Lê Lợi 0,35, 25. Lê Lợi 0,35, 26. Lê Lợi 0,35, 27. Lê Lợi 0,35, 28. Lê Lợi 0,35, 29. Lê Lợi 0,35, 30. Lê Lợi 0,35, 31. Lê Lợi 0,35, 32. Lê Lợi 0,35, 33. Lê Lợi 0,35, 34. Lê Lợi 0,35, 35. Lê Lợi 0,35, 36. Lê Lợi 0,35, 37. Lê Lợi 0,35, 38. Lê Lợi 0,35, 39. Lê Lợi 0,35, 40. Lê Lợi 0,35, 41. Lê Lợi 0,35, 42. Lê Lợi 0,35, 43. Lê Lợi 0,35, 44. Lê Lợi 0,35, 45. Lê Lợi 0,35, 46. Lê Lợi 0,35, 47. Lê Lợi 0,35, 48. Lê Lợi 0,35, 49. Lê Lợi 0,35, 50. Lê Lợi 0,35, 51. Lê Lợi 0,35, 52. Lê Lợi 0,35, 53. Lê Lợi 0,35, 54. Lê Lợi 0,35, 55. Lê Lợi 0,35, 56. Lê Lợi 0,35, 57. Lê Lợi 0,35, 58. Lê Lợi 0,35, 59. Lê Lợi 0,35, 60. Lê Lợi 0,35, 61. Lê Lợi 0,35, 62. Lê Lợi 0,35, 63. Lê Lợi 0,35, 64. Lê Lợi 0,35, 65. Lê Lợi 0,35, 66. Lê Lợi 0,35, 67. Lê Lợi 0,35, 68. Lê Lợi 0,35, 69. Lê Lợi 0,35, 70. Lê Lợi 0,35, 71. Lê Lợi 0,35, 72. Lê Lợi 0,35, 73. Lê Lợi 0,35, 74. Lê Lợi 0,35, 75. Lê Lợi 0,35, 76. Lê Lợi 0,35, 77. Lê Lợi 0,35, 78. Lê Lợi 0,35, 79. Lê Lợi 0,35, 80. Lê Lợi 0,35, 81. Lê Lợi 0,35, 82. Lê Lợi 0,35, 83. Lê Lợi 0,35, 84. Lê Lợi 0,35, 85. Lê Lợi 0,35, 86. Lê Lợi 0,35, 87. Lê Lợi 0,35, 88. Lê Lợi 0,35, 89. Lê Lợi 0,35, 90. Lê Lợi 0,35, 91. Lê Lợi 0,35, 92. Lê Lợi 0,35, 93. Lê Lợi 0,35, 94. Lê Lợi 0,35, 95. Lê Lợi 0,35, 96. Lê Lợi 0,35, 97. Lê Lợi 0,35, 98. Lê Lợi 0,35, 99. Lê Lợi 0,35, 100. Lê Lợi 0,35, 101. Lê Lợi 0,35, 102. Lê Lợi 0,35, 103. Lê Lợi 0,35, 104. Lê Lợi 0,35, 105. Lê Lợi 0,35, 106. Lê Lợi 0,35, 107. Lê Lợi 0,35, 108. Lê Lợi 0,35, 109. Lê Lợi 0,35, 110. Lê Lợi 0,35, 111. Lê Lợi 0,35, 112. Lê Lợi 0,35, 113. Lê Lợi 0,35, 114. Lê Lợi 0,35, 115. Lê Lợi 0,35, 116. Lê Lợi 0,35, 117. Lê Lợi 0,35, 118. Lê Lợi 0,35, 119. Lê Lợi 0,35, 120. Lê Lợi 0,35, 121. Lê Lợi 0,35, 122. Lê Lợi 0,35, 123. Lê Lợi 0,35, 124. Lê Lợi 0,35, 125. Lê Lợi 0,35, 126. Lê Lợi 0,35, 127. Lê Lợi 0,35, 128. Lê Lợi 0,35, 129. Lê Lợi 0,35, 130. Lê Lợi 0,35, 131. Lê Lợi 0,35, 132. Lê Lợi 0,35, 133. Lê Lợi 0,35, 134. Lê Lợi 0,35, 135. Lê Lợi 0,35, 136. Lê Lợi 0,35, 137. Lê Lợi 0,35, 138. Lê Lợi 0,35, 139. Lê Lợi 0,35, 140. Lê Lợi 0,35, 141. Lê Lợi 0,35, 142. Lê Lợi 0,35, 143. Lê Lợi 0,35, 144. Lê Lợi 0,35, 145. Lê Lợi 0,35, 146. Lê Lợi 0,35, 147. Lê Lợi 0,35, 148. Lê Lợi 0,35, 149. Lê Lợi 0,35, 150. Lê Lợi 0,35, 151. Lê Lợi 0,35, 152. Lê Lợi 0,35, 153. Lê Lợi 0,35, 154. Lê Lợi 0,35, 155. Lê Lợi 0,35, 156. Lê Lợi 0,35, 157. Lê Lợi 0,35, 158. Lê Lợi 0,35, 159. Lê Lợi 0,35, 160. Lê Lợi 0,35, 161. Lê Lợi 0,35, 162. Lê Lợi 0,35, 163. Lê Lợi 0,35, 164. Lê Lợi 0,35, 165. Lê Lợi 0,35, 166. Lê Lợi 0,35, 167. Lê Lợi 0,35, 168. Lê Lợi 0,35, 169. Lê Lợi 0,35, 170. Lê Lợi 0,35, 171. Lê Lợi 0,35, 172. Lê Lợi 0,35, 173. Lê Lợi 0,35, 174. Lê Lợi 0,35, 175. Lê Lợi 0,35, 176. Lê Lợi 0,35, 177. Lê Lợi 0,35, 178. Lê Lợi 0,35, 179. Lê Lợi 0,35, 180. Lê Lợi 0,35, 181. Lê Lợi 0,35, 182. Lê Lợi 0,35, 183. Lê Lợi 0,35, 184. Lê Lợi 0,35, 185. Lê Lợi 0,35, 186. Lê Lợi 0,35, 187. Lê Lợi 0,35, 188. Lê Lợi 0,35, 189. Lê Lợi 0,35, 190. Lê Lợi 0,35, 191. Lê Lợi 0,35, 192. Lê Lợi 0,35, 193. Lê Lợi 0,35, 194. Lê Lợi 0,35, 195. Lê Lợi 0,35, 196. Lê Lợi 0,35, 197. Lê Lợi 0,35, 198. Lê Lợi 0,35, 199. Lê Lợi 0,35, 200. Lê Lợi 0,35, 201. Lê Lợi 0,35, 202. Lê Lợi 0,35, 203. Lê Lợi 0,35, 204. Lê Lợi 0,35, 205. Lê Lợi 0,35, 206. Lê Lợi 0,35, 207. Lê Lợi 0,35, 208. Lê Lợi 0,35, 209. Lê Lợi 0,35, 210. Lê Lợi 0,35, 211. Lê Lợi 0,35, 212. Lê Lợi 0,35, 213. Lê Lợi 0,35, 214. Lê Lợi 0,35, 215. Lê Lợi 0,35, 216. Lê Lợi 0,35, 217. Lê Lợi 0,35, 218. Lê Lợi 0,35, 219. Lê Lợi 0,35, 220. Lê Lợi 0,35, 221. Lê Lợi 0,35, 222. Lê Lợi 0,35, 223. Lê Lợi 0,35, 224. Lê Lợi 0,35, 225. Lê Lợi 0,35, 226. Lê Lợi 0,35, 227. Lê Lợi 0,35, 228. Lê Lợi 0,35, 229. Lê Lợi 0,35, 230. Lê Lợi 0,35, 231. Lê Lợi 0,35, 232. Lê Lợi 0,35, 233. Lê Lợi 0,35, 234. Lê Lợi 0,35, 235. Lê Lợi 0,35, 236. Lê Lợi 0,35, 237. Lê Lợi 0,35, 238. Lê Lợi 0,35, 239. Lê Lợi 0,35, 240. Lê Lợi 0,35, 241. Lê Lợi 0,35, 242. Lê Lợi 0,35, 243. Lê Lợi 0,35, 244. Lê Lợi 0,35, 245. Lê Lợi 0,35, 246. Lê Lợi 0,35, 247. Lê Lợi 0,35, 248. Lê Lợi 0,35, 249. Lê Lợi 0,35, 250. Lê Lợi 0,35, 251. Lê Lợi 0,35, 252. Lê Lợi 0,35, 253. Lê Lợi 0,35, 254. Lê Lợi 0,35, 255. Lê Lợi 0,35, 256. Lê Lợi 0,35, 257. Lê Lợi 0,35, 258. Lê Lợi 0,35, 259. Lê Lợi 0,35, 260. Lê Lợi 0,35, 261. Lê Lợi 0,35, 262. Lê Lợi 0,35, 263. Lê Lợi 0,35, 264. Lê Lợi 0,35, 265. Lê Lợi 0,35, 266. Lê Lợi 0,35, 267. Lê Lợi 0,35, 268. Lê Lợi 0,35, 269. Lê Lợi 0,35, 270. Lê Lợi 0,35, 271. Lê Lợi 0,35, 272. Lê Lợi 0,35, 273. Lê Lợi 0,35, 274. Lê Lợi 0,35, 275. Lê Lợi 0,35, 276. Lê Lợi 0,35, 277. Lê Lợi 0,35, 278. Lê Lợi 0,35, 279. Lê Lợi 0,35, 280. Lê Lợi 0,35, 281. Lê Lợi 0,35, 282. Lê Lợi 0,35, 283. Lê Lợi 0,35, 284. Lê Lợi 0,35, 285. Lê Lợi 0,35, 286. Lê Lợi 0,35, 287. Lê Lợi 0,35, 288. Lê Lợi 0,35, 289. Lê Lợi 0,35, 290. Lê Lợi 0,35, 291. Lê Lợi 0,35, 292. Lê Lợi 0,35, 293. Lê Lợi 0,35, 294. Lê Lợi 0,35, 295. Lê Lợi 0,35, 296. Lê Lợi 0,35, 297. Lê Lợi 0,35, 298. Lê Lợi 0,35, 299. Lê Lợi 0,35, 300. Lê Lợi 0,35, 301. Lê Lợi 0,35, 302. Lê Lợi 0,35, 303. Lê Lợi 0,35, 304. Lê Lợi 0,35, 305. Lê Lợi 0,35, 306. Lê Lợi 0,35, 307. Lê Lợi 0,35, 308. Lê Lợi 0,35, 309. Lê Lợi 0,35, 310. Lê Lợi 0,35, 311. Lê Lợi 0,35, 312. Lê Lợi 0,35, 313. Lê Lợi 0,35, 314. Lê Lợi 0,35, 315. Lê Lợi 0,35, 316. Lê Lợi 0,35, 317. Lê Lợi 0,35, 318. Lê Lợi 0,35, 319. Lê Lợi 0,35, 320. Lê Lợi 0,35, 321. Lê Lợi 0,35, 322. Lê Lợi 0,35, 323. Lê Lợi 0,35, 324. Lê Lợi 0,35, 325. Lê Lợi 0,35, 326. Lê Lợi 0,35, 327. Lê Lợi 0,35, 328. Lê Lợi 0,35, 329. Lê Lợi 0,35, 330. Lê Lợi 0,35, 331. Lê Lợi 0,35, 332. Lê Lợi 0,35, 333. Lê Lợi 0,35, 334. Lê Lợi 0,35, 335. Lê Lợi 0,35, 336. Lê Lợi 0,35, 337. Lê Lợi 0,35, 338. Lê Lợi 0,35, 339. Lê Lợi 0,35, 340. Lê Lợi 0,35, 341. Lê Lợi 0,35, 342. Lê Lợi 0,35, 343. Lê Lợi 0,35, 344. Lê Lợi 0,35, 345. Lê Lợi 0,35, 346. Lê Lợi 0,35, 347. Lê Lợi 0,35, 348. Lê Lợi 0,35, 349. Lê Lợi 0,35, 350. Lê Lợi 0,35, 351. Lê Lợi 0,35, 352. Lê Lợi 0,35, 353. Lê Lợi 0,35, 354. Lê Lợi 0,35, 355. Lê Lợi 0,35, 356. Lê Lợi 0,35, 357. Lê Lợi 0,35, 358. Lê Lợi 0,35, 359. Lê Lợi 0,35, 360. Lê Lợi 0,35, 361. Lê Lợi 0,35, 362. Lê Lợi 0,35, 363. Lê Lợi 0,35, 364. Lê Lợi 0,35, 365. Lê Lợi 0,35, 366. Lê Lợi 0,35, 367. Lê Lợi 0,35, 368. Lê Lợi 0,35, 369. Lê Lợi 0,35, 370. Lê Lợi 0,35, 371. Lê Lợi 0,35, 372. Lê Lợi 0,35, 373. Lê Lợi 0,35, 374. Lê Lợi 0,35, 375. Lê Lợi 0,35, 376. Lê Lợi 0,35, 377. Lê Lợi 0,35, 378. Lê Lợi 0,35, 379. Lê Lợi 0,35, 380. Lê Lợi 0,35, 381. Lê Lợi 0,35, 382. Lê Lợi 0,35, 383. Lê Lợi 0,35, 384. Lê Lợi 0,35, 385. Lê Lợi 0,35, 386. Lê Lợi 0,35, 387. Lê Lợi 0,35, 388. Lê Lợi 0,35, 389. Lê Lợi 0,35, 390. Lê Lợi 0,35, 391. Lê Lợi 0,35, 392. Lê Lợi 0,35, 393. Lê Lợi 0,35, 394. Lê Lợi 0,35, 395. Lê Lợi 0,35, 396. Lê Lợi 0,35, 397. Lê Lợi 0,35, 398. Lê Lợi 0,35, 399. Lê Lợi 0,35, 400. Lê Lợi 0,35, 401. Lê Lợi 0,35, 402. Lê Lợi 0,35, 403. Lê Lợi 0,35, 404. Lê Lợi 0,35, 405. Lê Lợi 0,35, 406. Lê Lợi 0,35, 407. Lê Lợi 0,35, 408. Lê Lợi 0,35, 409. Lê Lợi 0,35, 410. Lê Lợi 0,35, 411. Lê Lợi 0,35, 412. Lê Lợi 0,35, 413. Lê Lợi 0,35, 414. Lê Lợi 0,35, 415. Lê Lợi 0,35, 416. Lê Lợi 0,35, 417. Lê Lợi 0,35, 418. Lê Lợi 0,35, 419. Lê Lợi 0,35, 420. Lê Lợi 0,35, 421. Lê Lợi 0,35, 422. Lê Lợi 0,35, 423. Lê Lợi 0,35, 424. Lê Lợi 0,35, 425. Lê Lợi 0,35, 426. Lê Lợi 0,35, 427. Lê Lợi 0,35, 428. Lê Lợi 0,35, 429. Lê Lợi 0,35, 430. Lê Lợi 0,35, 431. Lê Lợi 0,35, 432. Lê Lợi 0,35, 433. Lê Lợi 0,35, 434. Lê Lợi 0,35, 435. Lê Lợi 0,35, 436. Lê Lợi 0,35, 437. Lê Lợi 0,35, 438. Lê Lợi 0,35, 439. Lê Lợi 0,35, 440. Lê Lợi 0,35, 441. Lê Lợi 0,35, 442. Lê Lợi 0,35, 443. Lê Lợi 0,35, 444. Lê Lợi 0,35, 445. Lê Lợi 0,35, 446. Lê Lợi 0,35, 447. Lê Lợi 0,35, 448. Lê Lợi 0,35, 449. Lê Lợi 0,35, 450. Lê Lợi 0,35, 451. Lê Lợi 0,35, 452. Lê Lợi 0,35, 453. Lê Lợi 0,35, 454. Lê Lợi 0,35, 455. Lê Lợi 0,35, 456. Lê Lợi 0,35, 457. Lê Lợi 0,35, 458. Lê Lợi 0,35, 459. Lê Lợi 0,35, 460. Lê Lợi 0,35, 461. Lê Lợi 0,35, 462. Lê Lợi 0,35, 463. Lê Lợi 0,35, 464. Lê Lợi 0,35, 465. Lê Lợi 0,35, 466. Lê Lợi 0,35, 467. Lê Lợi 0,35, 468. Lê Lợi 0,35, 469. Lê Lợi 0,35, 470. Lê Lợi 0,35, 471. Lê Lợi 0,35, 472. Lê Lợi 0,35, 473. Lê Lợi 0,35, 474. Lê Lợi 0,35, 475. Lê Lợi 0,35, 476. Lê Lợi 0,35, 477. Lê Lợi 0,35, 478. Lê Lợi 0,35, 479. Lê Lợi 0,35, 480. Lê Lợi 0,35, 481. Lê Lợi 0,35, 482. Lê Lợi 0,35, 483. Lê Lợi 0,35, 484. Lê Lợi 0,35, 485. Lê Lợi 0,35, 486. Lê Lợi 0,35, 487. Lê Lợi 0,35, 488. Lê Lợi 0,35, 489. Lê Lợi 0,35, 490. Lê Lợi 0,35, 491. Lê Lợi 0,35, 492. Lê Lợi 0,35, 493. Lê Lợi 0,35, 494. Lê Lợi 0,35, 495. Lê Lợi 0,35, 496. Lê Lợi 0,35, 497. Lê Lợi 0,35, 498. Lê Lợi 0,35, 499. Lê Lợi 0,35, 500. Lê Lợi 0,35, 501. Lê Lợi 0,35, 502. Lê Lợi 0,35, 503. Lê Lợi 0,35, 504. Lê Lợi 0,35, 505. Lê Lợi 0,35, 506. Lê Lợi 0,35, 507. Lê Lợi 0,35, 508. Lê Lợi 0,35, 509. Lê Lợi 0,35, 510. Lê Lợi 0,35, 511. Lê Lợi 0,35, 512. Lê Lợi 0,35, 513. Lê Lợi 0,35, 514. Lê Lợi 0,35, 515. Lê Lợi 0,35, 516. Lê Lợi 0,35, 517. Lê Lợi 0,35, 518. Lê Lợi 0,35, 519. Lê Lợi 0,35, 520. Lê Lợi 0,35, 521. Lê Lợi 0,35, 522. Lê Lợi 0,35, 523. Lê Lợi 0,35, 524. Lê Lợi 0,35, 525. Lê Lợi 0,35, 526. Lê Lợi 0,35, 527. Lê Lợi 0,35, 528. Lê Lợi 0,35, 529. Lê Lợi 0,35, 530. Lê Lợi 0,35, 531. Lê Lợi 0,35, 532. Lê Lợi 0,35, 533. Lê Lợi 0,35, 534. Lê Lợi 0,35, 535. Lê Lợi 0,35, 536. Lê Lợi 0,35, 537. Lê Lợi 0,35, 538. Lê Lợi 0,35, 539. Lê Lợi 0,35, 540. Lê Lợi 0,35, 541. Lê Lợi 0,35, 542. Lê Lợi 0,35, 543. Lê Lợi 0,35, 544. Lê Lợi 0,35, 545. Lê Lợi 0,35, 546. Lê Lợi 0,35, 547. Lê Lợi 0,35, 548. Lê Lợi 0,35, 549. Lê Lợi 0,35, 550. Lê Lợi 0,35, 551. Lê Lợi 0,35, 552. Lê Lợi 0,35, 553. Lê Lợi 0,35, 554. Lê Lợi 0,35, 555. Lê Lợi 0,35, 556. Lê Lợi 0,35, 557. Lê Lợi 0,35, 558. Lê Lợi 0,35, 559. Lê Lợi 0,35, 560. Lê Lợi 0,35, 561. Lê Lợi 0,35, 562. Lê Lợi 0,35, 563. Lê Lợi 0,35, 564. Lê Lợi 0,35, 565. Lê Lợi 0,35, 566. Lê Lợi 0,35, 567. Lê Lợi 0,35, 568. Lê Lợi 0,35, 569. Lê Lợi 0,35, 570. Lê Lợi 0,35, 571. Lê Lợi 0,35, 572. Lê Lợi 0,35, 573. Lê Lợi 0,35, 574. Lê Lợi 0,35, 575. Lê Lợi 0,35, 576. Lê Lợi 0,35, 577. Lê Lợi 0,35, 578. Lê Lợi 0,35, 579. Lê Lợi 0,35, 580. Lê Lợi 0,35, 581. Lê Lợi 0,35, 582. Lê Lợi 0,35, 583. Lê Lợi 0,35, 584. Lê Lợi 0,35, 585. Lê Lợi 0,35, 586. Lê Lợi 0,35, 587. Lê Lợi 0,35, 588. Lê Lợi 0,35, 589. Lê Lợi 0,35, 590. Lê Lợi 0,35, 591. Lê Lợi 0,35, 592. Lê Lợi 0,35, 593. Lê Lợi 0,35, 594. Lê Lợi 0,35, 595. Lê Lợi 0,35, 596. Lê Lợi 0,35, 597. Lê Lợi 0,35, 598. Lê Lợi 0,35, 599. Lê Lợi 0,35, 600. Lê Lợi 0,35, 601. Lê Lợi 0,35, 602. Lê Lợi 0,35, 603. Lê Lợi 0,35, 604. Lê Lợi 0,35, 605. Lê Lợi 0,35, 606. Lê Lợi 0,35, 607. Lê Lợi 0,35, 608. Lê Lợi 0,35, 609. Lê Lợi 0,35, 610. Lê Lợi 0,35, 611. Lê Lợi 0,35, 612. Lê Lợi 0,35, 613. Lê Lợi 0,35, 614. Lê Lợi 0,35, 615. Lê Lợi 0,35, 616. Lê Lợi 0,35, 617. Lê Lợi 0,35, 618. Lê Lợi 0,35, 619. Lê Lợi 0,35, 620. Lê Lợi 0,35, 621. Lê Lợi 0,35, 622. Lê Lợi 0,35, 623. Lê Lợi 0,35, 624. Lê Lợi 0,35, 625. Lê Lợi 0,35, 626. Lê Lợi 0,35, 627. Lê Lợi 0,35, 628. Lê Lợi 0,35, 629. Lê Lợi 0,35, 630. Lê Lợi 0,35, 631. Lê Lợi 0,35, 632. Lê Lợi 0,35, 633. Lê Lợi 0,35, 634. Lê Lợi 0,35, 635. Lê Lợi 0,35, 636. Lê Lợi 0,35, 637. Lê Lợi 0,35, 638. Lê Lợi 0,35, 639. Lê Lợi 0,35, 640. Lê Lợi 0,35, 641. Lê Lợi 0,35, 642. Lê Lợi 0,35, 643. Lê Lợi 0,35, 644. Lê Lợi 0,35, 645. Lê Lợi 0,35, 646. Lê Lợi 0,35, 647. Lê Lợi 0,35, 648. Lê Lợi 0,35, 649. Lê Lợi 0,35, 650. Lê Lợi 0,35, 651. Lê Lợi 0,35, 652. Lê Lợi 0,35, 653. Lê Lợi 0,35, 654. Lê Lợi 0,35, 655. Lê Lợi 0,35, 656. Lê Lợi 0,35, 657. Lê Lợi 0,35, 658. Lê Lợi 0,35, 659. Lê Lợi 0,35, 660. Lê Lợi 0,35, 661. Lê Lợi 0,35, 662. Lê Lợi 0,35, 663. Lê Lợi 0,35, 664. Lê Lợi 0,35, 665. Lê Lợi 0,35, 666. Lê Lợi 0,35, 667. Lê Lợi 0,35, 668. Lê Lợi 0,35, 669. Lê Lợi 0,35, 670. Lê Lợi 0,35, 671. Lê Lợi 0,35, 672. Lê Lợi 0,35, 673. Lê Lợi 0,35, 674. Lê Lợi 0,35, 675. Lê Lợi 0,35, 676. Lê Lợi 0,35, 677. Lê Lợi 0,35, 678. Lê Lợi 0,35, 679. Lê Lợi 0,35, 680. Lê Lợi 0,35, 681. Lê Lợi 0,35, 682. Lê Lợi 0,35, 683. Lê Lợi 0,35, 684. Lê Lợi 0,35, 685. Lê Lợi 0,35, 686. Lê Lợi 0,35, 687. Lê Lợi 0,35, 688. Lê Lợi 0,35, 689. Lê Lợi 0,35, 690. Lê Lợi 0,35, 691. Lê Lợi 0,35, 692. Lê Lợi 0,35, 693. Lê Lợi 0,35, 694. Lê Lợi 0,35, 695. Lê Lợi 0,35, 696. Lê Lợi 0,35, 697. Lê Lợi 0,35, 698. Lê Lợi 0,35, 699. Lê Lợi 0,35, 700. Lê Lợi 0,35, 701. Lê Lợi 0,35, 702. Lê Lợi 0,35, 703. Lê Lợi 0,35, 704. Lê Lợi 0,35, 705. Lê Lợi 0,35, 706. Lê Lợi 0,35, 707. Lê Lợi 0,35, 708. Lê Lợi 0,35, 709. Lê Lợi 0,35, 710. Lê Lợi 0,35, 711. Lê Lợi 0,35, 712. Lê Lợi 0,35, 713. Lê Lợi 0,35, 714. Lê Lợi 0,35, 715. Lê Lợi 0,35, 716. Lê Lợi 0,35, 717. Lê Lợi 0,35, 718. Lê Lợi 0,35, 719. Lê Lợi 0,35, 720. Lê Lợi 0,35, 721. Lê Lợi 0,35, 722. Lê Lợi 0,35, 723. Lê Lợi 0,35, 724. Lê Lợi 0,35, 725. Lê Lợi 0,35, 726. Lê Lợi 0,35, 727. Lê Lợi 0,35, 728. Lê Lợi 0,35, 729. Lê Lợi 0,35, 730. Lê Lợi 0,35, 731. Lê Lợi 0,35, 732. Lê Lợi 0,35, 733. Lê Lợi 0,35, 734. Lê Lợi 0,35, 735. Lê Lợi 0,35, 736. Lê Lợi 0,35, 737. Lê Lợi 0,35, 738. Lê Lợi 0,35, 739. Lê Lợi 0,35, 740. Lê Lợi 0,35, 741. Lê Lợi 0,35, 742. Lê Lợi 0,35, 743. Lê Lợi 0,35, 744. Lê Lợi 0,35, 745. Lê Lợi 0,35, 746. Lê Lợi 0,35, 747. Lê Lợi 0,35, 748. Lê Lợi 0,35, 749. Lê Lợi 0,35, 750. Lê Lợi 0,35, 751. Lê Lợi 0,35, 752. Lê Lợi 0,35, 753. Lê Lợi 0,35, 754. Lê Lợi 0,35, 755. Lê Lợi 0,35, 756. Lê Lợi 0,35, 757. Lê Lợi 0,35, 758. Lê Lợi 0,35, 759. Lê Lợi 0,35, 760. Lê Lợi 0,35, 761. Lê Lợi 0,35, 762. Lê Lợi 0,35, 763. Lê Lợi 0,35, 764. Lê Lợi 0,35, 765. Lê Lợi 0,35, 766. Lê Lợi 0,35, 767. Lê Lợi 0,35, 768. Lê Lợi 0,35, 769. Lê Lợi 0,35, 770. Lê Lợi 0,35, 771. Lê Lợi 0,35, 772. Lê Lợi 0,35, 773. Lê Lợi 0,35, 774. Lê Lợi 0,35, 775. Lê Lợi 0,35, 776. Lê Lợi 0,35, 777. Lê Lợi 0,35, 778. Lê Lợi 0,35, 779. Lê Lợi 0,35, 780. Lê Lợi 0,35, 781. Lê Lợi 0,35, 782. Lê Lợi 0,35, 783. Lê Lợi 0,35, 784. Lê Lợi 0,35, 785. Lê Lợi 0,35, 786. Lê Lợi 0,35, 787. Lê Lợi 0,35, 788. Lê Lợi 0,35, 789. Lê Lợi 0,35, 790. Lê Lợi 0,35, 791. Lê Lợi 0,35, 792. Lê Lợi 0,35, 793. Lê Lợi 0,35, 794. Lê Lợi 0,35, 795. Lê Lợi 0,35, 796. Lê Lợi 0,35, 797. Lê Lợi 0,35, 798. Lê Lợi 0,35, 799. Lê Lợi 0,35, 800. Lê Lợi 0,35, 801. Lê Lợi 0,35, 802. Lê Lợi 0,35, 803. Lê Lợi 0,35, 804. Lê Lợi 0,35, 805. Lê Lợi 0,35, 806. Lê Lợi 0,35, 807. Lê Lợi 0,35, 808. Lê Lợi 0,35, 809. Lê Lợi 0,35, 810. Lê Lợi 0,35, 811. Lê Lợi 0,35, 812. Lê Lợi 0,35, 813. Lê Lợi 0,35, 814. Lê Lợi 0,35, 815. Lê Lợi 0,35, 816. Lê Lợi 0,35, 817. Lê Lợi 0,35, 818. Lê Lợi 0,35, 819. Lê Lợi 0,35, 820. Lê Lợi 0,35, 821. Lê Lợi 0,35, 822. Lê Lợi 0,35, 823. Lê Lợi 0,35, 824. Lê Lợi 0,35, 825. Lê Lợi 0,35, 826. Lê Lợi 0,35, 827. Lê Lợi 0,35, 828. Lê Lợi 0,35, 829. Lê Lợi 0,35, 830. Lê Lợi 0,35, 831. Lê Lợi 0,35, 832. Lê Lợi 0,35, 833. Lê Lợi 0,35, 834. Lê Lợi 0,35, 835. Lê Lợi 0,35, 836. Lê Lợi 0,35, 837. Lê Lợi 0,35, 838. Lê Lợi 0,35, 839. Lê Lợi 0,35, 840. Lê Lợi 0,35, 841. Lê Lợi 0,35, 842. Lê Lợi 0,35, 843. Lê Lợi 0,35, 844. Lê Lợi 0,35, 845. Lê Lợi 0,35, 846. Lê Lợi 0,35, 847. Lê Lợi 0,35, 848. Lê Lợi 0,35, 849. Lê Lợi 0,35, 850. Lê Lợi 0,35, 851. Lê Lợi 0,35, 852. Lê Lợi 0,35, 853. Lê Lợi 0,35, 854. Lê Lợi 0,35, 855. Lê Lợi 0,35, 856. Lê Lợi 0,35, 857. Lê Lợi 0,35, 858. Lê Lợi 0,35, 859. Lê Lợi 0,35, 860. Lê Lợi 0,35, 861. Lê Lợi 0,35, 862. Lê Lợi 0,35, 863. Lê Lợi 0,35, 864. Lê Lợi 0,35, 865. Lê Lợi 0,35, 866. Lê Lợi 0,35, 867. Lê Lợi 0,35, 868. Lê Lợi 0

Sai Hám-Hồ-Hầu đem hạm-quân làm đốc-chiến. Sai Đò-dốc Lộc, Đò-dốc Tuyết, đem hạm-quân cùng Thủy quân, vượt qua bể vào sông Lục-dầu. Rồi Tuyết thì kinh lược mặt Hải-Dương, tiếp ứng đường mé đông; Lộc thì kéo về vùng Lạng-Giang, Phượng nhơn, Yên thế, để chặn đường quân Tàu khi chạy về.

Sai đại đô Đốc Bảo, đốc Mưu đem tất-quân cùng quân tượng-mã đi đường núi ra đánh phía Tây. Mưu thì xuyên ra Huyện Chương-Dức (nay là Chương-Mỹ) tiến đường kéo thẳng đến làng Nhân-mục, huyện Thanh-Trị đánh quân Điền Chấn. Bảo thì thống xuất quân Tượng-mã, theo đường huyện Sơn-Lãng ra làng Đại-Áng, thuộc huyện Thanh-Trị để tiếp ứng cho mặt tá.

Năm-quân nghe lệnh, đều thu xếp dẫu vào đây. Đến hôm 30 tháng chạp đại quân ra ngoài Bắc. Khi quân sang Sông Giản-Thủy, cánh nghĩa quân của nhà Lê tan-vỡ chạy cả... Vua Quang-Trung thân hành đốc thúc các quân đuổi theo, đến huyện Phú-Xuyến, bắt sống được một toán-quân Tàu đóng ở đây, không thoát được một người nào. Vì thế cho nên không có tin báo về, những quân Tàu đóng ở làng Hà-Hồi và làng Ngạc-Hồi, không biết gì cả. Đến đêm ngày mồng 5, vua Quang-Trung đã đem đại đội binh mã đến làng Hà-Hồi, vây kín đồn giặc, rồi bắc loa lên gọi, các quân dẫu dậm lên như sấm. Quân Tàu lúc bấy giờ mới biết tin, sợ hãi thất dõm, đều bỏ khi giới xin hàng, vì thế lấy được rất nhiều quân lương và khí giới.

Mở mớ sáng ngày mồng 5, quân của vua Quang-Trung tiến tới gần làng Ngạc-Hồi, quân Tàu bắn súng ra như mưa. Vua Quang-Trung sai quân lấy những mảnh-ván, ghép 3 mảnh lại làm một, lấy rơm có giáp nước-quấn ở ngoài, rồi sai quân kiêu dũng cứ 20 người khiêng một mảnh, mỗi người giắt một con dao mã tấu, lại thêm 20 người cầm khi giới theo sau. Vua Quang-Trung cười vui đi đầu đốc thúc. Gần đến cửa đê, bỏ ván xuống đất, rút dao ra, xông vào chém



HỘI CHÙA ĐỒNG-QUANG

Thiên-hạ đổ xô nhau lại gặp Đổng-Đa và chùa Đồng-Quang đã tổ long sông bãi vua Quang-Trung, một vị vua anh hùng Việt-Nam ta, trước khi đã đánh đuổi quân Tây.

giết. Quân Tàu địch không nổi, xô nhau loạn-xáo lẫn lộn nhao mà chạy. Quân Nam thừa thế đánh tràn xáo, lấy lại được các đồn, giết được quân nhà Thanh, thấy năm ngồn ngang khắp đồng, máu chảy như thác nước.

Quân các đạo khác đều được toàn thắng cả. Tướng nhà Thanh là Hứa-thế-Hanh; Tiên phong Trương-sĩ-Long; Tả dục Trương-duy-Thăng đều bị tử trận cả; Quan Phủ Điền Chấn là Sầm nghị Đổng, đóng quân ở gò Đổng-Đa, bị quân ta vây đánh cùng đường phải thất cổ tự-tử với mấy trăm quân Điền Chấn.

Tôn Sĩ-Nghị được tin báo, hoảng hốt không kịp mặc áo giáp, ngựa chưa kịp đóng yên — đem mấy tên lính kỵ, chạy qua sông sang Bắc. Quân Thanh sợ hãi xô nhau chạy, tranh nhau sang cầu, một lát cầu đổ, sa cả xuống sông chết đuối. — Sông Nhị Hà đầy những thây quân Tàu chết.

Vua Chiêu-Thống cũng theo Tôn sĩ Nghị cùng với Hoàng Thái Hậu và mấy người cận thân chạy sang Tàu.

Sau khi đã giết được ngót 50 vạn quân Tàu, đã đuổi quân Tàu ra khỏi Nam-Quan và Tôn sĩ Nghị đã chẳng luận gì đến ăn tin, cò-quạt, nằm rạp trên lưng ngựa, chạy thẳng một mạch về Tàu — Chưa-mong năm tháng riêng năm Kỷ-Dậu (1789) giữa thành Thăng Long, vua Quang-Trung cười trên đầu voi một thanh bào kiểm dẫm máu, với chiếc giáp bảo mầu hồng, đã bị khói thuốc súng ám đen. Ngài có thể tự hào: « Ta đã lập được một võ công oanh liệt đệ nhất trong lịch-sử Việt-Nam ».

Với cái võ công đó, người Việt-Nam ta không bao giờ quên được — và hàng năm cứ đến ngày mồng 5 tháng giêng chúng ta lại đến Gò Đổng-Đa, để tỏ lòng sùng bái một vị anh hùng ừ cừu quốc.

NGUYỄN-DUY-KIẾN
Janvier 1941

MỘT TRUYỆN NGẮN LỊCH-SỬ
VỀ NGÀY MỒNG 5 THÁNG GIÊNG

Buồn nỗi lời ngay, nói chẳng nghe

của SỞ-BẢO

Mùng năm tháng giêng trước đây 153 năm, vua Quang-Trung sau khi đã phá tan mấy vạn quân Mãn-Thanh, kéo đại-quân vào thành Thăng-Long này. Trong ngày ấy biết bao chuyện đáng cười, đáng giận và đáng thương kể tiếp điếu ra trước khi tấn kịch thay trò đời cảnh.

Tối mồng bốn, dưới bầu-giời u ám, lại thêm thêm những hạt mưa phùn, cảnh tượng càng thêm tịch-mịch, suốt các ngã đường trong kinh-thành đều vắng người qua lại, chỉ có đoàn đường từ hoàng-thành đến soái phủ, thỉnh thoảng lại lập lòe có ánh sáng của những quan đưa tin cưỡi ngựa cầm đuốc vật qua.

Vào khoảng cuối canh ba, trận mưa phùn đã dứt thành trận mưa nặng hạt, trên mặt đường đất ướt trơn như mỡ dõ. Vẫn chỉ có đoàn đường từ hoàng-thành đến soái-phủ, một đoàn bốn năm con ngựa nối nhau chạy qua, bỗng một con đi thứ ba, vì đường trơn, bước trượt, khịu hẳn dõi chĩa trước xuống, làm cho người ngồi trên lưng kim không vững, ngã bổ sấp xuống đường trước. Thấy vậy những con ngựa kia đều phải kim lại, các người đi kèm vội nhảy xuống, chạy ngay đến nâng người bị ngã lên đồng thanh nói:

— Xin bệ hạ chớ sợ có chúng tôi đây.

Người bị ngã chẳng nói chẳng rằng, chỉ lấy tay xoa, ra hiệu bảo đừng ai nói gì, rồi nhảy phắt lên ngựa, cả đoàn lại vội vàng chạy đi.

Đó là vua Chiêu-Thống cùng mấy viên quan thân tín bên cạnh, nghe tin quân Tây-sơn thất bại như mưa bão, đã kéo gần đến nơi rồi, ehy sang soái phủ quân Thanh cấp báo nguyên-soái Tôn-sĩ-Nghị mau mau đem quân chống đánh. Thì lại thất vọng, vì chẳng những bấy giờ mới cấp báo, từ mồng một

Tết, đã được tin lo sợ ấy rồi, kể dõ đêm ngày nào cũng có tin luôn, lẽ được tin gì lại sai người đến cáo cấp, thì lần nào cũng bị cự không được vào, vì ngoài cửa soái phủ. Tôn nguyên-soái đã treo cao bài « Miễn tiến » nghĩa là cấm không ai được vào. Đêm ấy, lại tiếp được tin, một tin sét đánh, nước đã đến chân rồi, chẳng mấy chốc ngôi yên sio được, cực chang đã, vua Chiêu-Thống phải tự thân hành sang soái phủ xin kịp cử binh. Vua tôi lại đặt vừa đến nơi, thì cái bài « miễn tiến » vẫn treo cao trên cửa.

Nhờ cây lính canh vào thông báo, thì chú này đến chú khác đều chỉ lắc đầu lia-lịa tỏ ý khó khăn. Vua Lê lo sợ cuồng cuồng, cơ sự đã đến thế này, không thể lại trở về không được, đành liều viết mấy lời vào « thủ-giễn », và lấy mấy lạng bạc giải vào tay mấy người lính tối mắt, các chú quen cả quân lĩnh nghiêm minh của nguyên-soái, nhanh nhẩu đưa truyền vào quân trường.

Dầm mình dưới những hạt mưa xuân giá lạnh, run lên cầm cập, vua tôi nhà Lê vẫn cố đứng chờ, nhưng đã một giờ lâu, cửa dinh vẫn không mở, vua tôi đang ngờ ngác nhìn nhau, thì bỗng có lệnh bài ở trong truyền ra, bảo vua tôi chờ hồi cung, hẳn soái đã trừ định đủ cách đối phó với quân Tây-sơn, chớ nên nóng nảy, làm lỡ quân cơ.

Một tiếng thờ dõi như tuôn ra trăm ngàn nỗi căm-tức, vua tôi nhà Lê đứng ngẩn nhìn nhau một lúc rồi lại cùng nhau lên ngựa hồi cung.

La-o-đảo bước vào nội-diện, vua Lê vừa ngồi xuống, thờ dai luôn mấy tiếng, Hà cung-phí chạy đến vấn an, trông long-nhan dấy về buồn-bã, liền tâu:

— Đến bây giờ bệ hạ vẫn còn trông cậy vào Tôn-sĩ-Nghị nữa ư? Thiếp nghe những lời người nói xết ra nó chỉ là dứa nhu nhược vô tài, lại dấy lòng kiêu ngạo. Từ hôm sang đây, chẳng lo tính gì cách công thủ, chỉ ngày đêm rượt chẻ dãn hát vui chơi. Bệ hạ đến mà nọ không tiếp kiến, thiếp chắc là nó đã biết có nguy rồi nên liệu đường tháo thân dõ thôi. Cờ như vậy thiếp, thì chỉ đêm nay nó sẽ bỏ thành mà gấp chạy về Tàu...

Cung-phí còn đang nói, thì quả nhiên có tin cấp báo Tôn-sĩ-Nghị đã ngầm đem quân qua sông Nhị-hà trốn chạy rồi.

Vua Lê hối hoàng dưng phát dậy, nói: « Quả như lời hiền phò đã nói, nó trốn chạy, còn ta biết làm ra thế nào bây giờ »!

Cung-phí nói ngay: — Quân Tàu đã không tin cậy được, bệ hạ nên kịp lãnh về miền Kinh-lực, mộ quân cần vương, gây lấy lực lượng, rồi sẽ tính cơ khôi phục...

Vua Lê lắc đầu, rồi lại đặt ra đi, trong lòng vẫn tin vào thế lực quân Tàu. Quả có như thế, sáng hôm sau, kinh thành dấy dõ vào thành, dấy cái tin: vua Lê cũng theo Tôn-Sĩ-Nghị bỏ nước chạy sang Tàu, mong cầu cứu lân nữa.

Nghe tin ấy Hà cung-phí xiết bao kinh-khủng, lại nghe bên ngoài tiếng súng nổ dấy và những tiếng kêu gào hò hét vang âm khắp nơi, biết là quân Tây-sơn đã vào thành, vội vàng cùng mấy chi em cuốn gói tìm đường chạy trốn.

Kiểm duyệt dõ

SỞ-BẢO

Bạn tài hoa son trẻ ở Hà-thành hẳn mắt lòng

LIM ĐÃ MẮT HỘI LIM VẠN TUÊ

của VŨ-BÀNG

Hằng năm, cứ vào khoảng hôm nay, đi khắp các nơi trong thành phố ta thường thấy bọn thiếu niên rủ nhau đi hội Lim để đuổi liêu tìm hoa.

Hội Lim? Đó là một hội lập ra không biết từ bao giờ, nguyên là để cho trai gái một vùng trong tỉnh Bắc gặp gỡ nhau và ca hát với nhau để vui xuân. Cảnh t-ôi về vụ này thường đẹp, cỏ xanh, hoa đỏ, lại điểm thêm mấy hạt mưa bụi trắng như sương: cảnh như thế tưởng đến thế đã ngoạn mục lắm rồi, ấy thế trời mà cứ đến ngày hội, trên đồi Lim lại xen vào những cái má hồng, môi đỏ, áo nâu non, thắt lưng cá vàng thì quả thực về đẹp ấy lại càng hoàn toàn, càng đầy đủ, càng nên thơ lắm.

Năm nào cũng vậy, cứ vào ngày 13 tháng giêng thì ở trên đồi Lim tập nập những trai gái ở những vùng Đình-bàng, Chợ-Dầu, Tam-sơn... trai thì nón dứa, khăn lượt, kính đen, áo the kép, quần ống sớ, giày gia định; gái khăn nhiều tam-giang, yếm đào, áo nâu non, váy sồi dài chấm gót, lại điểm vào những dây lưng hoa lý nhưa nhện hay mẫu cá vàng chói lọi.

Trên những con đường làng và chung quanh sườn đồi, họ rủ nhau đi lễ từ mờ sương ở ngoài đình rồi ngoạn cảnh. Đoàn, sức cảnh sinh tình, họ bắt nhau lên những chỗ cao nhất ở trên đồi để ca hát những điều họ nghĩ ở trong chỗ sâu thẳm nhất trong tâm hồn của họ.

Không có gì cao siêu đâu! Họ không làm văn gì cả. Họ chỉ nghĩ thế nào thì nói thế, nên câu hát của họ có vẻ chất phác thực tế làm cho ta thương hại và kính phục: cái tinh của họ thực là một cái tinh cao quý, trong sạch và thanh cao vậy.

Bước sang năm mới, anh mới đi chơi,
Xuất hành nói chuyện, mấy người thủy chung,
Được nhờ như cội tam lòng,
Giờ kim thoa với khăn hồng trao tay.

Nhắc trông thấy bóng nàng ngời
Con người phong thể lưỡng tôi ra thăm.

Đôi bên bác mẹ tương tề,
Anh đi làm về em về làm dâu.

Bao nhiêu câu hát tình từ lá lơi, đắm thắm, say mê mà trai gái chất chứa ở trong lòng, gặp buổi đầu xuân, họ đều đem ra hát: ăn cũng hát, tiền biệt nhau cũng hát: rõ thực là cái tinh thần rõ rệt của người mình, lắm lòng chất phác thực là có một mà tình thương yêu đến thành ra yếu đuối thật cũng rất mệnh mòng.

Người ta gọi lối hát ấy là lối hát quan họ vậy. Theo như tục truyền thì tục hát quan họ sinh ra bởi sự giao-hiếu của hai làng: Lũng-giang (Lim) và Tam-Sơn. Làng Lim thuộc huyện Tiên-Du và làng Tam-Sơn thuộc huyện Đông-Ngân, nhưng hai làng ấy cũng thuộc cả về vùng Bắc-Ninh. Hai làng ấy thân nhau lắm. Người ta kể truyện rằng, trước đây, cứ vào khoảng tháng giêng, làng Tam-sơn vào đám thì không bao giờ làng Lũng-giang không cử mười ông quan họ sang thăm. Đám bấy cụ bà, vài bà lão và trai gái trong làng Tam-sơn ra đón tận đường cái. Chè chén xong, trai gái hai làng bắt đầu hát với nhau suốt sáng, đến lúc chia tay nhau vẫn hát; giọng hát nỉ non, cao thấp, tả tít cả sự nhớ nhung khi chia rẽ và như ngụ tất cả một cái muốn được tái ngộ năm sau vậy.

Một ngày hội như hội Lim có cái tinh thần thế, cao thượng như thế, về được hết cả tinh tình dân tộc mình là biết thương yêu nhau, biết cố kết với nhau, thăm nom săn-sóc nhau từng ly từng tí một, lúc thường có khi không đồng ý với nhau, nhưng đến giờ quan trọng thì một triệu người như một người... đó, một cái tinh thần như thế, thiết tưởng đem phổ vào một ngày hội thực là cao quý vậy, thực là đáng trọng vậy.

Ấy thế mà không ngờ ít lâu sau tiếng hội Lim dần dần đi khắp mọi nơi, những người ở gần Bắc-Ninh — nhất là người Hà thành — về quây quần một giờ thành thử hội Lim dần dần mất cả vẻ thiêng liêng của nó!

Nó thành ra một ngày hội trai gái — nói thế chưa đúng; ta phải là một ngày hội trai đuổi gái thì đúng hơn.

Thực vậy, mười năm trở lại đây, bạn nào đã đi chân đến hội Lim tất đã nhận thấy như tôi rằng những bọn công tử Hà thành, những đồ vui về trẻ trung ở Hà-thành về dự hội đã làm nhiều điều chướng tai gai mắt quá.

Họ đi trải hội chỉ có một mục đích: xông ra vỗ gái. Họ không biết một tí gì là cái cao thượng trong ngày hội; họ chỉ có một ý muốn: nhẩy ra vỗ gái tuồng như những cái má, những cái ngực, của các cô gái Đình-bàng Chợ-Dầu là cơm gạo của họ, là mối sinh sống của họ, thậm chí họ đánh nhau, đâm nhau, kéo bè kéo đảng để hại nhau vì được một cô gái nào hay không được một cô gái nào...

Tôi không hiểu,

với con mắt một người ngoại-quốc nhìn vào thì người mình ở trong hội sẽ bị liệt vào hạng gì? Nhưng cứ như con mắt những người có đôi chút học thức ở nước ta thì quả người ta đã gây ra ở hội Lim nhiều chuyện như nhớp, xấu xa mọi rợ — thành thử những người đứng đắn không còn dám đi chân đến hội Lim nữa là vì thế.

Các thân hào và bà lão trong làng thấy vậy đã khổ công tìm

cách tiêu trừ bọn quỷ đã bôi nhọ hội Lim. Các bạn tất còn nhớ năm năm trước đây, người ta cứ vào khoảng tháng giêng này thường đọc ở trên báo thấy công tử X. bị bắt từ Y, bị trôi công vì gheo gái; công tử Z. bị trai làng đánh vì đến định ép liêu nại hoa một cô gái làng Lim trên đồi..

Mới năm ngoài đây, ra lệnh cấm chụp ảnh và trèo lên đồi Lim nên suốt ngày 13 tháng giêng năm ngoài hội đã đỡ những được ít nhiều. Tại hội, có lính gác và ở chân

đồi Lim lại có biên đề cấm chụp ảnh rất nghiêm ngặt. Trên đỉnh đồi và phía sau đồi lại có một toán lính đông để canh gác vùng này. Tuy vậy, ở ngoài phía chân đồi ở gần đền trong ra đường vẫn có nhiều người ở Hanoi về chơi và trong số đó vẫn còn nhiều những con quỷ hội họ vui đùa và đôi lúc cũng còn giữ những trò khả bi ra với những cô gái chất phác quê mùa ở hội Lim.

Thấy tình hình như thế, người ta không thể không xử thẳng tay.



HỘI LIM

Phelo VŨ-AN-NINH

Cậu trai then thùng che miệng hát những câu hát tình từ và ngây thơ; mấy thiếu nữ lắng tai nghe, sẵn sàng chờ đợi để hát trả lời.

Đây là hình ảnh đặc biệt của hội Lim cực tả cái tâm hồn chất phác của dân quê Việt-Nam

Năm nay, các quan đầu tỉnh đã đồng ý với thân hào xã ấy bỏ hẳn hội Lim đi.

Thật là một tin mừng vậy. Cổ nhiên là mừng cho những người còn có chút lương tâm, còn biết nghĩ đến danh - dự của quốc - gia, nhưng tất là một tin buồn cho bọn « vui về trẻ trung », cho bọn « tài hoa son trẻ » vậy.

Những cử-chỉ ngông-cường, d-ại và l-ỗ-linh củ

họ, bây giờ họ đã trông thấy kết quả rồi, chắc hẳn họ mất lòng. Cả một ngày hội có một ý nghĩa cao-thượng là thế, thanh-tĩnh là thế, vì họ mà bị tan nát, mà bị đình lại hẳn, nhưng người hữu tâm với giống nòi với tục quán, của nước Việt-Nam tất còn nhớ mãi mãi đến công của bọn « tài hoa son trẻ », vui về trẻ trung của Hà thành».

Ta nên nhớ mãi cái tinh thần hội Lim, những cái đẹp cao thượng ở hội Lim mà thiết tưởng cũng chẳng nên tiếc bỏ làm gì vậy.

VŨ-BÀNG

MUỐN ĐƯỢC CHỐNG GIÀU, MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG - PHÁP

Một tâm hát chèo Ngày Xuân

của TU LUYỆN — MẠNH QUỲNH vẽ

Hàng năm cứ từ mồng 7 đến mồng mười tháng Giêng là làng Kim-khuê mở hội.

Trai gái trong làng chỉ mong những ngày ấy để vui chơi và đùa... to nôi lòng. Cho nên có cái gì «nhất» là họ đem ra cho kỳ được. Những chiếc khăn vuông, những yếm cổ xẻ nửa cá-pê-sơ (trước là màu trắng) màu cánh sen, những chiếc thắt lưng màu cá vàng hay quan lục, những chiếc váy lùa xòa trang điểm cho những tấm thân lùn lùn chắc nịch. Những màu sắc sặc sỡ ăn vào mắt da râm nắng nua nua. Bên phải khỏe không bao giờ chịu kém. Những cậu trai làng bỏ hàng giờ ra để quần quanh đầu những chiếc khăn lượt. Máy vuông nhiều màu ngà hay đỏ chói quần quanh cổ phát phơ trước gió. Những ông quần đến xếp buống trên những đôi giấy tây đen cao cổ tự dưng xua.

Trai thanh gái lịch thường tụ quanh đám chèo vì dưới ánh sáng từ mù của những ngọn đèn dầu, họ dễ giấu những cử chỉ ái yếm.

Trong đám chèo hôm ấy không một ai dám to nôi lòng với cô Tô vì cô là một gái «văn minh và tân thời» chưa chút nhất làng. Trước kia cũng vì đã quá bạo dâm to một đôi lời cùng cô nên mấy cậu trai làng đã phải ăn hận nghe câu: «Ông cha từng lấy bốn phương trời».

Là một tay chơi lùn lùn sáu bảy năm giờ ở Hà Nội, anh Linh thể với anh em phen này rủa nhục cho những bạn bè xưa kia không có số đào hoa.

Thấy Tô, anh Linh mon men đến cạnh:

— Lạ có à!

Sau một cái nguyệt dài thườn thượt, Tô bỗng dưng đáp: «Chẳng đâu».

Rồi Linh kể về những nỗi «thăm yếu trộm nhớ bầy

lâu đã chốn»! Linh thả ra những lời ong bướm nào nuốt có thể làm mềm nhũn những trái tim sắt đá. Bởi vì trái tim của Tô không bằng sắt đá nên nó không mềm nhũn. Tô không những không «nhượng bộ» còn khinh khỉnh:

— Gớm cái nhà bác này mới hay chứ!

— Có xem hát sành lắm, quả thật hôm nay họ diễn hay quá.

— Nay tôi báo cho nhà bác biết tôi không trẻ con đâu.

— Có nói chỉ lý lắm: tôi với cô, chúng ta đã hơi... nhón cá rồi.

— Tôi đùa với nhà bác đấy à?

— Có dạy quá nhời, lời đầu đàm mong cô đùa với tôi, tôi chỉ mong cô đừng chửi tôi thôi. Có à! khi người ta chưa ngoa người ta hay bị sún răng.

— Cái nhà bác này thật khó chịu quá!

— Có nhầm quá, tôi có phải con nhà bác nhà chú gì đâu. Chúng ta chỉ có họ xa, xa mà gần... tôi là họ nhà giai.

— Bề ăn nói khó người quá.

— Khó người! Vâng, nếu nhờ giới phật, quan-thể ăn bỏ tất mà nên vợ nên chồng thì thầy u và cô cũng được thơm lây.

Đến đây, Tô không nhịn được nữa, cô ồm lại cho Linh nghe những câu mắng quốc-tế đi xa bảy dặm đường. Bữa tiệc vui đến đâu cũng có lúc tàn, thì Tô hăng hái đến đâu cũng có lúc mệt nên những câu chửi dần dần bớt nóng nạt và tắt dần.

Dần làng không để ý đến cô nữa, họ đã quên tấn kịch vừa diễn. Cô Tô cũng hình như quên và lại len

(xem tiếp trang 24)



Mạnh Quỳnh

NHỮNG NGÀY HỘI LẠ CỦA TÀ

BA TIẾNG CÔNG, MỘT CÁI ĐÁ, NGƯỜI ẦN MÀY
ẦY LĂN RA CHẾT — ĐÓ AI BIẾT BỆ CHUỐI VÀ
BÈO NHẬT-BÀN BẨM NHỎ VÀ TRỘN VỚI CẨM THÌ
SÈO HÓA RA CHẤT GÌ? ÔNG THẦN HIẾU CHIẾN

Hàng năm, mùa Xuân đến, người ta lại được dịp trải hội, dâng hương, các nơi đền chùa, làng, miếu.

Mùa Xuân là mùa của hội hè khắp nơi trong nước. Những ngày hội ấy — ngoài sự nhắc nhở ta nhớ lại ngày kỷ niệm các vị thần thánh hiền linh ngày xưa — còn có ý nghĩa bắt buộc ta phải tin tưởng một lý thuyết, một tôn giáo nữa!

Những ngày đại hội như hội chùa Hương, hội Phù-Giây, hội Hoa-Lư là những nơi mà hàng năm công chúng hầu khắp các nơi trong nước đều một lòng sùng bái anh hùng hay mộ đạo, kéo nhau về trải hội đông như nước chảy.

Thật là những ngày đại lễ, trọng thể, bao hàm một ý nghĩa cao quý tôn nghiêm về lịch sử và tôn giáo!

Ngươi những ngày hội lớn đó, hàng năm về dịp xuân cũng có nhiều các dân, hội địa phương, thờ cúng các vị bang thần, ác thần, dân thần, và tà thần. Trong ngày hội ấy, dân chúng ở địa hạt có bày ra những cuộc tế lễ theo tục lệ rất kỳ quái mà riêng họ vẫn hằng năm tin ngưỡng và sùng bái theo những lý lẽ riêng.

Hội dân thần

Tức là hội Dã La!

Có người lại gọi là hội Nam!

Người ta đã có câu ví:

Bơi dâm, rước giả chùa Thầy

Vai thì uoi vậy không tầy Dã La.

Dã La là một làng ở cách tỉnh lý Hà-Đông non hai cây số. Hàng năm vào ngày mồng 6 tháng giêng ta, dân Dã-La lại một lần mở đại hội để kỷ niệm một vị «dâm thần» tối anh linh ở địa hạt mình.

Ngày đại hội, vui vẻ nhất và trọng thể nhất là ngày mồng 7 có rước vía!

Theo tục làng Nam thì ngày rước vía là một ngày quan trọng hơn hết. Theo lời đồn thì bao nhiêu là trai gái, già trẻ trong xã đều tới tập, kéo nhau ra tụ họp ở một khu đình xây nguy nga giữa một khoảng đất ở ngoài cánh đồng rộng bát ngát. Bốn bề cây cối rậm rạp âm u, trông khác nào như một khu rừng hoang vu.

Đấy chính là nơi thờ vị dâm thần của dân xã. Vào

khoảng 7 giờ tối, dân làng bắt đầu cử rước từ trong làng ra đình. Đoàn ông chủ tế đánh ba tiếng công làm hiệu lệnh tức thì bao nhiêu, đèn đuốc hương nến trong ngoài đều tắt đi hết.

Già trẻ trai gái bấy giờ phải theo đúng như tục lệ, cứ một người đàn ông lại «ôm» lấy một người đàn bà. Và bất cứ là hạng người nào, cũng đều phải hành động như thế cả.

Những cô thiếu-nữ nào hoặc những cậu trai làng nào không được làm «phép» đại khái như thế thì yền tri rằng năm ấy sẽ ốm đau khổ sở và gặp nhiều sự không may. Cho nên, lúc mà ba tiếng công vừa dứt thì ai nấy đều vội tranh cướp nhau để làm «phép».

Kiểm duyệt bỏ

Cuộc làm «phép» này khi nào người ta nghe thấy ông chủ tế đánh ba tiếng công nữa, thì tức khắc đèn đuốc hương nến lại thấp sáng lên như cũ.

Thế là cuộc làm «phép» đã hết.

Từ lúc ấy trở đi, dân làng bắt đầu vào tế cho đến khuya. Và ngày hội kéo dài ra đến bữa 12 hoặc 13 tháng giêng thì đã dần.

Ông thần hiếu chiến

Hội này ít người dám đi xem, vì thường xảy ra án mạng luôn luôn. Thật là một thủ tục tai hại cho mấy dân xã Đào Nguyên, Phụng Viên và Văn Lũng.

Ba xã này đều thuộc phủ Hoài-đức Hedong. Và, hàng năm, cứ đến ngày mồng 2 tết thì các làng trên này có mở hội để tế thần-hoàng.

Vì là một vị bang-thần, nên trước khi tế, dân ba xã Đào Nguyên, Phụng Viên và Văn Lũng đều trộn những trai tráng đem đủ gây tây đao mác, đinh ba, thiết lĩnh ra một bãi đất rộng bốn chiều!

Tay là một cuộc hỗn chiến «thần thiên» để làm phép tế thần; nhưng chẳng phải là chỉ hò hét chiến lệ mà sự thực thì họ phải đánh nhau kịch liệt, theo tiếng trống ngũ liên,



HỘI LÀNG PHÚC-LÊ, KIẾN-AN

Tựa như những cô gái Thổ-nhĩ-Kỳ thời cổ
mấy cô gái làng Phúc-Lê ngày thường vẫn
che mặt để giấu những nụ cười xinh xắn đi.

Photo VÕ-AN-ĐẠM

Cuộc hôn chiến đó kéo dài tới khi nào cả ba xã đều
có người bị thương.

Không một ai ta thân, dù là những người bị thương
cũng thế. Họ đều lấy làm hoan hỷ vì đã theo đúng
được tục lệ!

Người ta tin rằng: Nếu không có những cuộc hôn
chiến vào hôm rước vía của vị hung thần hiền chiến
đó thì hầu hết dân bà hạt năm ấy sẽ mất mùa, người
chết và những thiên tai khốc liệt bất ngờ sẽ đến với
họ cả năm.

Thần hành khất

Hội này vào ngày 13 hoặc 14 tháng 2 ta ở làng Yên
(lối vào Cầu hện) tỉnh Bắc-ninh. Dân tỉnh Bắc thường
gọi là hội: tung cầu!

Theo tục truyền của làng đó thì nguyên ngày xưa
có một người đàn bà nghèo đói hóa rồng có hai đứa
con giai vào trạc tám chín tuổi.

Một hôm, thiếu phụ lang thang đi đến địa phận
làng Yên, xin được 1 nắm cơm mới chia cho hai con.
Không ngờ phần chia chẳng đều, 2 đứa bé tranh nhau,
sinh cuộc ần ần. Anh vô tình vật đá một cái chẳng
may vào chỗ hiểm, em chết!

Nhưng chết vào giờ linh và đương nhiên thành vị
thần hoàng xã ấy.

Vì gốc tích câu chuyện như thế nên hằng năm đến
ngày hội, nhất là ngày khai hạ, dân hai hạt Bắc Ninh
và Đáp Cầu kéo nhau vào Làng Yên xem hội, đông
không có chỗ lên chân. Nhất là ngày rước vía, có
cuộc tung cầu vào quãng bốn giờ chiều.

Tung cầu là nói theo nghĩa bóng của nó; còn thật
ra quả cầu đó chính nghĩa là nắm cơm!

Trước hết, dân làng cử ban hành đám rước ra đình,
« giữa kiệu để một nắm cơm già » tức là quả cầu bằng

gỗ tròn to bằng quả bưởi, có kết dải nhiều đồ. Khi
tới đình, và trong lúc làm lễ tế cầu thì hàng bốn năm
chục trai làng, phần nhiều là trai tráng của làng đã
chọn sẵn cử ra, người nào cũng vạm vỡ khỏe mạnh
như đồ vật, mình trần trụi trực; ai nấy đều đóng
độc có một cái khố bằng nhiều điều bện thật chắc và
đã chia sẵn ra làm hai phe, mỗi phe 25 hoặc 30 người
giỏi đó. Khi tế xong, ông chủ tế, cầm quả cầu (tức là
nắm cơm) tung bông ra giữa đám trai tráng đó. Tức
thì hai bên xô nhau lại mà cướp... mà chuyên cho
nhau, để chạy ra phía sân đình là nơi đã đào sẵn 2 cái
lỗ hố ở 2 đầu cuối sân. Theo cổ tục, thì phe bên nào
cướp được quả cầu đó bỏ được vào bên lỗ hố của
mình thì năm ấy làm ăn phát tài, không ốm đau, tật
bệnh!

Vì thế, nên lúc quả cầu vừa ném ra thì bọn trai
tráng hò reo ầm ỹ. Hai bên bắt đầu nhập cuộc, bên
nào cũng muốn cướp được quả cầu. Họ đuổi nhau
như điên giặc và có khi 2 ba mươi người cả của hai
bên nắm chổng chất lên nhau để tranh cướp.

Cuộc tung cầu có năm kéo dài đến bốn năm tiếng
đồng hồ và rút cuộc lại khi nào một phe cướp được
cầu bỏ lọt vào lỗ hố của mình rồi thì tức khắc đem
trái cầu đó đặt lên ban thờ. Tất cả trai làng chạy vào
lễ tạ.

Cuộc tế chính thức mới bắt đầu cử hành cho đến
đêm hôm ấy.

Thần gặp phàn

Xem mấy đám hội trên đây tôi đã cho là lạ, nhưng
lại không lạ bằng đám hội ở một làng thuộc hạt Bắc
Giảng và cũng vì lâu ngày nên tôi quên khuấy mất cái
tên (tuyệt đẹp ấy không nhớ là làng gì nữa!

HỘI LÀNG PHÚC-LÊ, KIẾN-AN

Nhưng đúng ngày hội, thì... mở tung
ra! Các cô không che mặt nữa, các
ông tha hồ ngắm các cô gái đẹp,
có nụ cười đắm thắm, cặp mắt xinh xinh



Tôi chỉ nhớ vào khoảng tháng 3 ta thì làng ấy lại có
mở hội.

Ngày đại hội ở đây có khi còn đông và vui hơn là
hội Dã La, Làng Yên như đã nói ở trên.

Ngày hội ở làng này — nếu tôi không nhầm — thì
có lẽ vào ngày rằm tháng 3 ta.

Tục truyền, vị thần hoàng làng này xưa kia chuyên
nghề đi một phần! Rồi nghe đâu cũng vì một cuộc
ẩu đả trong lúc tranh « phần » với một bạn đồng
nghề nghiệp mà bỏ mạng!

Sau hiền lĩnh và được dân làng truyền tụng, sùng
bái làm thần hoàng!

Ngày rước vía, dân xã có đến 2 cái tháng không lễ
có quang và đón gánh tử tế.

Trong tháng dựng dẫy chất « phần già » làm bằng
bẹ chuối và bèo nhột bắc hầm nhỏ trộn lẫn với cám.
Rồi rước các cái gánh « phần già » đó ra đình. Ở ngoài
đình có tới hàng 5, sáu trăm người, sẵn áo, về quần

sẵn sàng chỉ đợi khi tế xong thì ủa nhau vào mà tranh
cướp lấy mỗi người một nắm phần già!

Họ tin rằng, vợ được một ít phần già đó tức là một
điềm may; cho nên nhiều người xô đầu, sai chân
cũng cố lẫn vào cướp cho được lấy chút ít.

Và tới hôm ấy, các cô gái làng — theo ý cha mẹ —
dù sâu tối mặc quần áo thì thế nào cũng có một
anh chàng đi xem hội hôm ấy đem về nhà mình

Làm được như thế, các cô hy vọng mừng
thầm và tin rằng cả năm ấy sẽ gặp nhiều sự vui vẻ
tươi tốt cả cho gia đình và cho mình. Vô phúc có nào
phải về không đem ấy; thì sẽ bị bố mẹ riết mắng khổ
sở và có khi còn vác củi tạ phang cho là đáng
khắc.

Nhưng tôi thiết tưởng sự không may mà các « cô »
phải về không thì hiếm lắm. Và chỉ có các « chàng »
bị về không thì nhiều... nhiều... vô kể!

TRẦN VĂN NĂNG

TRONG MÙA RÉT, CÁI PHỔI BỊ LẠNH SẼ SINH HO

BỒ-PHÊ THÁNH- ĐƯỢC ĐẠI-QUANG

L ấ thuốc bổ trừ ho hay nhất, công-hiệu nhất,
đã từng nổi danh tiếng khắp xứ Đông-Pháp.
Chẳng luận lúc nào, nếu cái phổi yếu thì
liền sinh ho, khi đã mắc bệnh ho, thì nên uống
ngay thuốc BỒ-PHÊ ĐẠI-QUANG, dầu bệnh ho
cách nào cũng sẽ khỏi hết, cam đoan trong mười
lăm phút kiên-hoặc, chẳng những trừ tuyệt bệnh
ho, mà nó còn bồi bổ cái phổi trở nên khỏe mạnh
nữa. Xin nhắc quý-khách có mua thuốc này cần phải nhận kỹ ngoài hộp có chữ hiệu
« ĐẠI-QUANG » và cái nhãn hình « CON BƯỚM » thì mới là thuốc chính hiệu. Vì hiện
giờ có nhiều kẻ làm thuốc giả, nếu vô ý
mua lầm thì thật là mất tiền mà vô ích.

Chai lớn 0\$80 — Chai trung 0\$40 — Chai nhỏ 0\$20

ĐẠI-QUANG ĐƯỢC-PHÔNG

3 phố Hàng Ngang, Hà Nội — Giá bán: 805

NGUỒN VẤN TÌM VÀNG

Cái thuyết sợ vợ của Socrate.

Hầu nhiên bà con ta dự biết Socrate là một nhà hiền-triết của nước Hy-lạp đời xưa; có người đã gọi là Không-Tử phương tây.

Nhưng không mấy ai biết ông thánh ấy có thêm cái tài khéo nói bông lơn và cũng sợ vợ đạo đức.

Thánh bà tên là Xantippe, có tính hung dữ không vờ; động một chút gì bất như ý, liền trợn mắt gào gào, rúc lác giầy vò thánh-ông đủ cách.

Nhưng bà vợ lắm điều và làm ầm ỹ cách gì mặc kệ, ông Socrate cứ tự nhiên nhơn không.

Ông thường nói với người ta:

— Lấy vợ cốt để rèn luyện đức « tinh. Vì như một người cười ngạo « gặp phải cơn mưa càng dữ càng « náo, mình càng náo tập rèn phép « cười chừng ấy. »

Lý-thuyết của một ông thánh sợ vợ, quả có khác thường.

Có một hôm, vợ lại sinh sự gào thét rầm lên, ông không thêm đếm xỉa, cứ việc lẳng lặng bỏ đi ra phố chơi. Thấy ông bỏ nhà sắp đi, bà vợ càng tức, vè ngay một bình nước lã đổ trút thẳng đầu ông. Thế mà ông vẫn tự nhiên, không biến thần sắc, lại nói bông lơn:

— Sau cơn sấm sét, tất có mưa to. Các ông râu quai nón nhà ta, có thể dọm mấy cùn vẩy bay của Socrate mà tự an ủi.

Một vài câu đối của Lương-khai-Siêu

Lương-khai-Siêu, một nhà văn học đại danh của Tàu mấy chục năm trước, cùng Khang-hữu-Vị nổi tiếng là hai tay đũa-tàu chí-si, có lòng tôn sùng nhà vua Mãn-Tuân.

Có người minh-oan cho Lương, nói rằng chỉ có họ Khang trung với Thanh-Đế, còn Lương thì trước sau vẫn khuyh vè dân-chủ cộng-hòa.

Chứng có là hồi có lễ Vạn-thọ của bà Tây-hậu ăn mừng Thất tuần Đại-Lương soạn một câu đối mừng đăng trên báo như vầy:

Kim nhật hạnh Di-viên, minh nhật hạnh Hải-thủy, hà nhật phúc hạnh có Trạng-an? Ừ vạn nhân cao huyết tậu khổ, chỉ vị nhất nhân khinh hèn.

Ngũ thập cát Giao chỉ, lục thập cát Đài loan, thất thập hựu cát Đồng tam-tĩnh. Thiên bách lý dự đồ tiện xúc thỉnh khan vạn thọ cương vô.

今日幸國明日幸海
幸海水何日復幸古
長安何日復幸萬
景只爲一人慶有

五十割交趾六
割台灣七又興
三省千百里興
促諸看漢書強

Nghĩa là:

Ngày nay đi chơi Di-viên, ngày mai đi chơi Hải-thủy, hôm nay đi chơi Cỗ-tràng-an? Ừ muôn dân đều mỡ đều khổ; chỉ bởi một người vè lấy ráo.

Năm chục tuổi cắt Giao-chỉ, sáu chục tuổi cắt Đài-loan, bảy chục tuổi lại cắt Đồng-tam-tĩnh. Trăm nghìn dặm đất đai môn mũi, thử xem vạn-thọ đến chừng mô.

Rõ ràng Lương kê tội bà Tây-hậu với một giọng vè và kỳ-thu, vèa khôi hài.

Hình như Lương cũng giỏi hài-văn: một người bạn nghiện rượu suốt ngày, nhảm mồm mồm sinh-nhật 50 tuổi, Lương tặng câu đối sau này:

« Tề thập cửu niên trường bất tử
« Tam bách lục nhật tử như ni »

(Nghĩa là: Hồn mười chín năm ly chẳng chết; ba trăm sáu ngày say như bần).

Hôm nọ, cũng trong mục này, chúng tôi đã lục đăng bài thơ Ngũ thập tư thọ của ông Thế-quang, một nhà thơ ở Hà-thành. Tưởng ông nên viết câu đối trên của Lương-khai-Siêu mà dân bản chỗ ngồi cũng bay!

X. Y. Z.

CÁI ĐỒNG HỒ

Horloge l'heure sinistre, effrayant, Dont le doigt nous menace et nous dit: « Souviens-toi !

Les vibrantes Douleurs dans ton cœur plein d'effroi Se planteront bientôt comme dans une cible ;

Le Plaisir vapoureux fuira vers l'horizon Ainsi qu'une sylphide au fond de la coulisse ;

Chaque instant te dévore un morceau du délice A chaque homme accordé pour toute sa saison.

Trois mille six cents fois par heure. Chuchote : « Souviens-toi ! — Rapide, avec sa voix D'insecte, Maintenant dit : Je suis Autrefois,

Et j'ai pompé ta vie avec ma pompe immonde.

Remember ! Souviens - toi ! prodigue ! Esto memor ! (Mon gosier de métal parle toutes les langues.)

Les minutes, mortel folâtre, sont des gangues Qu'il ne faut pas lâcher sans en extraire l'or !

Souviens-toi que le Temps est un joueur avide Qui gagne sans tricher, à tout coup ! c'est la loi.

Le jour décroît ; la nuit augmente, souviens-toi ! Le gouffre a toujours soif ; la clepsydre se vide.

Tantôt sonnera l'heure où le divin Hasard, Où l'auguste Vertu, ton épouse encor vierge, Où le Repentir même (oh ! la dernière auberge !)

Où tout te dira : Meurs, vieux lâche ! il est trop tard !

CHARLES BAUDELAIRE

ĐỒNG-HỒ hồi ! hồi thần khùng-khiếp ! Một đăm-đăm gang thép vô-linh !

Ngón tay chỉ trỏ thất-kinh

Đến người : « Phải nhớ ! Phận mình chớ quên !

Cái ĐAU ĐỚN như tên một mớ

Chung bao lủa tua tủa bắn ra

Địch kia nhảm (thằng khùng) tha

Tìm mĩ cảm suốt, kêu la cũng thừa ;

Cái VUI THÚ lo-thơ mớ nhạt

Như đám sương lấm mắt chén trời,

Bóng người vũ-nhĩ xinh-trời

Vừa trên sân khấu, mím cười biến nhanh.

Mỗi phút đến lại tranh hút mất

Một mành phần trắng mặt trời cho

Phần kia trời đã sẵn do

Một người cho đã thóa no một thời.

Cái TÍCH-TẮC sản mưi mỗi phút

Khẽ nhả tiếng : Châm-chất, chờ quên !

Nhanh như tiếng bộ ri-rén

ĐƯƠNG-THỜI nói : Tôi vồn tên VẮNG-THỜI,

Đời mi tờ đã hút với

Rất bao sinh-khi qua với bi-thố !

Souviens-toi ! Esto memor ! Bấy giờ lủa ! Hồi kê bốc giết ! (Miếng ta danh thép, có lại Nói thông tiếng mọi giống người thế-gian.)

Này hồi kê lằn-man trắng gió

Những phút đời quặng mớ khác chi

Cối vông phải đời hết á

Chờ nên bỏ sót một li mà hoai.

Mĩ nên phải nhò hoai trong da :

C - bực cao nhất giờ THỜI-GIAN

Lệ thường, chẳng đánh lộn gian

Mà trảm tiếng đời ần hoàn cả trăm !

Ngay sắp hết, đến sầm bóng tối

Đăm đăm khuya, mi hồi, chớ quên !

Vực sâu cơn khát liên-miên

Bình-giò nước gió nư trên cơn rồi.

Chung bao nư mi thời sẽ thấy

Cái RỦI-MÂY bay nhều vô-lưỡng.

Với nàng TIẾT-HẠNH đường-đường

Vợ mi mới cưới chưa từng chung chăn,

Cho đến cả AN-NÀN HỒI-HÀN

(Ồ ! thật nơi li-quần san càng !)

T.ây đều lên tiếng giục rằng :

Chết đi thôi chứ, hồi thảng nhất kia ! »

NGUYỄN GIANG DỊCH

Trích trong tập « HOA TIÊN VŨNG TỤC » (Les Fleurs du Mal) của Charles Baudelaire do Nguyễn Giang ph dịch và chú-thích, sắp xuất-bản.

XUÂN TỚI

Lắng nghe : chim rộn trên cành, Gió về khua-động trời thanh địa-dàng .. Lòng tôi rộng đón không gian : Muốn màu tươi-thắm... trăm ngàn ước mơ...

Xuân về... chưa cả lời thơ, Tò thêm nét đẹp bên bờ cây non...

Bao nhiêu tuổi trẻ, lòng son Say-sưa Tinh-Ái : niềm ngàn ngàn đời..

Xuân về... đẹp quá, ai ơi, Hồn tôi ám lại với hơi say nồng..

NGỌC CHANG

Xuân cảm

Đổ ai dăm chắc có xuân chưa ? Xuân, hồi lam sao vẫn gió mưa ? Cảnh vật khác chi Đông buổi trước ? Cõi lòng lạnh lẽo sống như thừa...

Cõi lòng lạnh lẽo sống như thừa, Xuân, hồi lam sao vẫn gió mưa ? Cảnh vật khác chi Đông buổi trước ? Cõi lòng lạnh lẽo sống như thừa...

Mim cười chế nhạo khách năm xưa,

Tập nập xuân về đón lại đưa, Riu rít như đời chim ất, Xuân sang cảnh vật tươi càng ưa,

Xuân sang cảnh vật, thấy càng ưa, Yêu sống yêu tri mắt phồn phơ

Sao đến xuân này đầy cảnh cũ ? Âm thầm tâm sự héo hương đượ

Âm thầm tâm sự héo hương đượ, Trước án phần vắn định viết thơ :

Ôc rồi, tay run lòng chần chán, Viết không thành chữ, viết chi giờ ?

Viết không thành chữ, viết chi giờ ? Tả cảnh, vô tình cảnh hóa tro,

Gửi bạn phương xa ai bận nhà ? Hoài hơi người viết truyện bằng quơ.

Hoài hơi người viết, truyện bằng quơ, 1 hồi để yên lòng vẫn viết vô tư :

Buồn thấy xuân sang, râu tóc trắng, Đời người có hạn, chi không vừa,

Đời người có hạn, chi không vừa, Thơ xếp luận tay, việc vẫn đưa :

Bởi thế thấy xuân sang nóng ruột, Đời lòng, hồi chắc có xuân chưa ?

LE-XUÂN-SUNG

ƯƠNG Gươ-long-hoàn CAM AUTO
CẢ NGÀY KHÔNG BIẾT MỆT.
1 viên Cươ-long-hoàn bằng 10 thang thuốc bổ

Tổng-phát-hành Bắc-kỳ, Lào, Bắc Trung-kỳ

Etablissements VAN-HOA — 8 Hàng Ngang, Hanoi

Cần dùng người bán Gươ-long-Hoàn và thuốc VÔ-DINH-DẦN tương thông ở Hanoi 15800, ở các tỉnh 12800

NGUỒN VẮN TÌM VÀNG

Cái thuyết sợ vợ của Socrate.

Hầu nhiều bà con ta dự biết Socrate là một nhà hiền-triết của nước Hy-lạp đời xưa; có người đã gọi là Không-Tử phương tây.

Nhưng không mấy ai biết ông thánh ấy có thêm cái tài khéo nói bông lơn và cũng sợ bà vợ đạo đức.

Thánh bà tên là Xantippe, có tính hung dữ không vờ; động một chút gì bất như ý, liền trợn mắt gào, rúc lác giày vò thánh ông đủ cách.

Nhưng bà vợ lắm điều và làm ầm ỹ cách gì mặc kệ, ông Socrate cứ tự nhiên nhún nhường.

Ông thường nói với người ta:

— Lấy vợ cốt để rèn luyện đức « tĩnh. Vì như một người cưới vợ « gặp phải con ngựa càng dữ càng « nào, mình càng nên tập rèn phép « cưỡi chừng ấy. »

Lý-thuyết của một ông thánh sợ vợ, quả có khác thường.

Có một hôm, vợ lại sinh sự gào thét rầm lên, ông không thêm dấm xia, cứ việc lẳng lặng bỏ đi ra phố chơi. Thấy ông bỏ nhà sắp đi, bà vợ càng tức, vờ ngụy một bình nước lã đổ trút trên đầu ông. Thế mà ông vẫn tự nhiên, không biến thần sắc, lại nói bông lơn:

— Sau cơn sấm sét, tất có mưa to.
Các ông râu quai nón nhà ta, có thể dọ mưa này bay của Socrate mà tự an ủi.

Một vài câu đối của Lương-khai-Siêu

Lương-khai-Siêu, một nhà văn học đại danh của Tàu mấy chục năm trước, cùng Khang-hữu-Vị nổi tiếng là hai tay đũa-lẩu chí-sí, có lòng tôn sùng nhà vua Mãn-Trụan.

Có người mình-oan cho Lương, nói rằng chỉ có họ Khang trung với Thanh-Đế, còn Lương thì trước sau vẫn khuynh về dân-chủ cộng-hòa.

Chứng có là hồi có lẽ Vạn-thọ của bà Tây-hậu ăn mừng Thất tuần Đại-Lương soạn một câu đối mừng đăng trên báo như vầy:

Kim nhật hạnh Di-viên, minh nhật hạnh Hải-thủy, hà nhật phúc hạnh cổ Trang-an? Ưc vận nhân cao huyết tậu khố, chỉ vị nhất nhân khinh hủu.

Ngũ thập cát Giao-chỉ, lục thập cát Đại-loan, thất thập hựu cát Đông-tam-tĩnh. Thiên bách lý dự đồ tiện xúc thỉnh khan vạn thọ cương vô.

今日幸國明日幸海
海水何日復幸古
幸安何日復幸古
長安何日復幸古
枯只爲一人慶有

五十割交趾, 六
割台灣七, 又東
三省千百里, 與
從諸君, 萬壽無
疆

Ngày nay đi chơi Di-viên, ngày mai đi chơi Hải-thủy, hôm nào nữa đi chơi Cổ-Trang-an? Ưc muôn dân đầu mỡ đều khố; chỉ bởi một người vò lấy râu.

Năm chục tuổi cắt Giao-chỉ, sáu chục tuổi cắt Đại-loan, bảy chục tuổi lại cắt Đông-tam-tĩnh. Trăm nghìn dặm dặt đai mồn mỡ, thử xem vạn-thọ đến chừng mô.

Rõ ràng Lương kể tới bà Tây-hậu với một giọng văn vừa kỳ-thuỵ, vừa khôi hài.

Hình như Lương cũng giỏi hái-văn: một người bạn nghiện rượu suốt ngày, nhâm mỗ tiệc mừng sinh-nhật 50 tuổi, Lương tặng câu đối sau này:

« Từ thập cửu niên trường bất tử
« Tam bách lục nhật tử như nê »

(Nghĩa là: Bốn mươi chín năm ly chẳng chết; ba trăm sáu ngày say như nê).

Hôm nọ, cũng trong mục này, chúng tôi đã lược đăng bài thơ Ngũ thập tự thi của ông Thế-quang, một nhà thơ ở Hà-thành. Tưởng ông nên viết câu đối trên của Lương-khai-Siêu mà dân bên chỗ ngồi cũng bay!

X. Y. Z.

CÁI ĐỒNG HỒ

Horloge ! dieu sinistre, effrayant,
Dont le doigt nous menace et nous dit : « Souviens-toi ! »

Les vibrantes Douleurs dans ton cœur pleurent bientôt comme dans une cible ;

Le Plaisir vapoureux fuit vers l'horizon
Ainsi qu'une sylphide au fond de la coulisse ;

Chaque instant te dévore un morceau du délice
A chaque homme accordé pour toute sa saison.

Trois mille six cents fois par heure,
Chuchote : « Souviens-toi ! — Rapide, avec sa voix

D'insecte, Maintenant dit : Je suis Autrefois,
Et j'ai pompé ta vie avec ma pompe immonde.

Remember ! Souviens - toi ! prodigue ! Esto memor !
(Mon gosier de métal parle toutes les langues.)

Les minutes, mortel folâtre, sont des gengues
Qu'il ne faut pas lâcher sans en extraire l'or !

Souviens-toi que le Temps est un joueur avide
Qui gagne sans tricher, à tout coup ; c'est la loi.

Le jour décroît ; la nuit augmente, souviens-toi !
Le gouffre a toujours soif ; la clepsydre se vide.

Tantôt sonnera l'heure où le divin Hasard,
Où l'auguste Vertu, ton épouse encor vierge,

Où le Repentir même (oh ! la dernière auberge !)
Où tout te dira : Meurs, vieux lâche ! il est trop tard ! »

CHARLES BAUDELAIRE

ĐỒNG-HỒ hỡi ! hỡi thần khủng-khếp !
Mặt đăm-đăm gang thép vô-linh !
Ngón tay chỉ trở thối-khinh
Đến người : « Phải nhớ ! Phận mình chứ quên !

Cái ĐAU ĐỚN như tên một mớ
Chung bao lâu tua tua bắn ra
Địch kia nhắm thẳng không tha
Tìm mĩ cảm suốt, kêu la cũng thừa ;

Cái VUI THỦ THƠ-thơ mớ nhạt
Như đám sương tàn mắt chán trôi,
Bóng người vô-như sinh-tươi
Vừa trên sân khấu, mím cười biến nhanh.

Mỗi phút đến lại tranh hót mất
Một phần phần trót mặt trời cho
Phần kia trời đã sản do
Mỗi người cho đã thò ra một thời.

Cái TÍCH-TẮC sáu mươi mỗi phút
Khẽ nhai nhai : Châm-chất, chờ quên !
Nhánh như tiếng bô-rì-rên
ĐUỜNG-THỜI nói : Lơ vờ trên VẠNG-THỜI,

Đời mi từ đã hát với
Rất bao sinh-khi qua với dĩ-tho !
Souviens-toi ! Esto memor !
Hãy nhớ luôn ! Hỡi kẻ bạc giờ !

(Miếng la danh thép, có tài
Nói thông tiếng mọi giống người thế-gian.)

Này hỡi kẻ lán-mán trắng gió
Những phút đời quặng mỏ khác chi
Cốt vàng phải đãi hết đi
Chớ nên bỏ sót một li mà hoài.

Mi nên phải nhớ hoài trong dạ :
C - bực cao nhất giờ THỜI-GIAN
Lệ thường, chẳng đánh lộn gian
Mà trâm tiếng dệt ăn oán cả trăm !

Ngay sắp hết, đen sẫm bóng tối
Đám dần khuya, mi hỡi, chớ quên !
Vực sản con khát lên-miền
Binh-giờ nước giếng nửa trên cạn rồi.

Chàng bao nữa mi thời sẽ thấy
Cái RỦI-MÂY bay nhẩy vô-lương,
Vội vàng TIẾT-HẠNH đường-đường
Vợ mi mới cưới chưa từng chung chăn,

Cho đến cả AN-NÀN HỒI-HÀN
(Ồi ! thật nực nhĩ-quần san càng !)
2. Ừ đều lên tiếng giục rằng :
Chết đi thôi chứ, hỡi thằng nhát kia ! »

NGUYỄN GIANG dịch

Trích trong tập « HOA TIÊN VŨNG TỤC »
(Les Fleurs du Mal) của Charles Baudelaire do Nguyễn Giang ph-
ân-đích và chú-thích, sắp xuất-bản.

XUÂN TỚI

Lắng nghe : chim rộn trên cành,
Gió về khua-động trời thanh dịu-dàng ..
Lòng tôi rộn đón không gian :
Muôn màu tươi-thắm... trăm ngàn ước mơ...

Xuân về... chưa cả lời thơ,
Tò thèm nét đẹp bên bờ cây non...
Bao niềm tuổi trẻ, lòng son
Suy-sưa Tinh-Ai : niềm ngàn ngàn đời..
Xuân về... đẹp quá, ai ơi,
Hồn tôi đắm lại với hơi say nồng..

NGỌC SANG

Xuân cảm

Đổ ai dăm chắc có xuân chưa ?
Xuân, hồi làm sao vẫn giờ mưa ?
Cảnh vật khác chi Đông buổi trước ?
Cõi lòng lạnh lẽo sống như thừa...

Cõi lòng lạnh lẽo sống như thừa,
Buồn thấy chim bay như thỏ thừa,
Lại là hoa đào phơi trước gió,
Mim cười chế nhạo khách năm xưa.

Mim cười chế nhạo, khách năm
xưa,
Tập nập xuân về đón lại đưa,
Riu riu như đôi chim ấm tửu.

Xuân sang cảnh vật, thấy càng xa,
Yêu sống yêu tri mải phấn pho
Sao đến xuân này đầy cảnh cũ ?
Ám thầm tâm sự hỏi chàng xưa.

Ám thầm tâm sự hỏi chàng xưa,
Trước án phân vân đành viết thơ :
Ôi rồi, tay run lòng chán ngán,
Viết không thành chữ, viết chỉ giờ ?

Viết không thành chữ, viết chỉ giờ ?
Tả cảnh, vô tình cảnh hóa thơ,
Gật bàn phương xa ai bận nửa ?
Hoài hoi ngời viết truyện bằng quơ.

Hoài hoi ngời viết, truyện bằng quơ,
Thôi để yên lòng vẫn viết vơ :
Buồn thấy xuân sang, râu tóc trắng,
Đời người có hạn, chi không vừa.

Đời người có hạn, chi không vừa,
Thu xếp luôn tay, việc vẫn đùa :
Bởi thế thấy xuân sang nồng rượu,
Đời lòng, hời hợt có xuân chưa ?

LÊ-XUÂN-SUNG

ƯƠNG Gươ-long-hoàn
CAM AUTO
CÁM NGAY KHÔNG BIẾT MỆT.

1 viên Cầu-long-hoàn bằng 10 thang thuốc bổ

Tổng-phát-hành Bắc-kỳ, Lèo, Bắc Trung-kỳ
Etablissements VAN-HOA — 8 Hàng Ngang, Hanoi

Cần dùng người bán Cầu-long-Hoàn và thuốc VÔ-DINH-DẪN tương đương ở Hanoi 15000, ở các tỉnh 12500

độc giả báo hàng ngày muốn

của TR. QUY. N. V. HOA

Vào dịp cuối năm vừa qua đây, bạn đọc chắc đã nhận thấy như chúng tôi rằng cùng với mùa xuân, một trận mưa báo Tết, sách Tết đã tràn ngập khắp Đông-dương. Người ta có thể nói rằng từ giữa chí cho gần, hầu hết nhà nào cũng đều mua một tờ báo để đọc trong mấy ngày xuân, ngày Tết.

Ta phải nhận một cách rất công bình rằng vào những dịp đặc biệt về xuân và Tết, làng báo ta đã để cho những người quan tâm đến báo giới ở xứ này thấy sự tiến bộ về ấn loát, về văn chương, về mỹ thuật và về tư tưởng vậy.

Đó là một dịp khoe, khôn, khoe khéo cho nên từ hai mươi ba tháng chạp cho tới lúc giao thừa báo nào cũng tung ra ở trên khắp các phố phường « những công trình », thậm chí có những tờ báo hàng ngày ở đây, quanh năm chỉ chúm mui vào những tin tức, vào cáo bạch cũng « làm văn » ở trong những số báo đặc biệt gọi bằng tất cả những thứ tên để gọi lòng ái quốc của dân Nam Việt.

Thôi, thế cũng vậy. Một năm có một ngày, những dịp đặc biệt báo ở đây được một phen biết rằng các người viết báo ở đây của có tư tưởng, còn có tâm hồn... Nấu không, họ đọc với con mắt độc giả chỉ còn là những người đi nhặt tin, mà nào có phải những tin quan hệ gì cho cam, nhưng mà là những cái tin giá trị bỏ tâm phần người đi cũng được.

Tôi vẫn còn nhớ những vụ Tết trước đây, cứ vào hôm 29 hay 30 tháng chạp, trong khi trẻ con bán báo rao râm râm ở ngoài phố những số báo cuối năm, tôi vẫn thường thấy nhiều người phân vân không kịp mua báo X. hay Y. để đọc vào cuối năm

— Anh có biết không? Số báo ấy ra những hai mươi trang lớn! Mắt người bạn tôi sáng ngời lên. Tôi đọc thấy sự thêm khát. Họ thèm khát tờ báo hàng ngày xuất bản trên nhiều trang, không phải vì báo ấy nhiều bài hay, ảnh đẹp, nhưng họ chỉ thêm khát vì báo ấy dày—dày những 20 trang lớn—để xem xong thì chắc chắn có một cái lợi là có nhiều giấy để gói đồ đạc và hàng hóa trong dịp Tết.

Sự thực, trong lúc giấy khan mực đất này, một số tiền 5 xu, một hào, giá đưa mua giấy không thời, vị tất đã được; huống chi lại còn in, còn viết và còn cáo bạch!

Tôi rất lấy làm buồn rầu mà nghiêm thấy cái nguyên cớ ấy có thể báo hàng ngày ra số Tết ở đây mà được độc giả hoan nghênh theo cách ấy.

« Mua báo hàng ngày để có giấy gói! » Câu nói kinh ngạc ấy, tôi đã biết rằng không phải hoàn toàn là sự thực.

Nhưng ta phải nhận rằng: ít là nay, ở xã hội ta, tờ báo hàng ngày đi với con mắt các bạn độc giả gần mất nhiều giá trị đi. Không phải là chúng ta không có người có tài, có trí để làm một tờ báo hàng ngày cho có vẻ; nhưng nguyên nhân chính tại là một số người đã làm báo hàng ngày, có cái tâm địa vị kỷ năng, muốn rằng báo hàng ngày là độc quyền của họ, họ có những khoản ước riêng bắt buộc lẫn nhau phải theo và ai không theo thì hay không định theo thế thì họ kiểm soát các cách để mà làm bài.

Những cách làm hay ấy, các bạn đọc bài « Những cái vịnh và cái nhọc của nghề làm báo ở đây » đại khái cũng đã biết một vài. Nhưng đó

mới chỉ là những hành vi ở ngoài sân khấu. Còn ở trong... còn ở trong... Nghề báo làm sao mà tiến được? Nhất là báo hàng ngày ở đây thì ta có thể nói một câu này mà không sợ ai bề được: mấy tờ hàng ngày ở đây hầu hết đều giống nhau về hình thức cũng như về tinh thần vậy.

Hồi đầu tháng Décembre năm ngoái một tờ báo Nhật: N chí-Ni-chi, bình phẩm báo chí ở đây đã viết rằng: « Báo chí ở Đông-dương không có gì đáng nói. Nói về ấn loát thì xấu mà nói về nội dung thì tin tức không có gì lạ hết. »

Kiểm-duyet bỏ

Tôi đã biết rằng tờ báo hàng ngày ở đây sẽ lên tiếng kêu rằng họ có thể làm hơn nữa, nhưng vì tinh thể, báo nhiều thứ khác nữa, họ không giờ hết tài năng ra được.

Vâng, tôi cũng xin nhận những lời nói kia cũng đúng. Nhưng ta muốn ăn ở cho thành thực, ta chớ nên lấy đó ra để mà che lòi của mình. Muốn nói gì thì nói, tôi cũng vẫn quyết rằng báo hàng ngày ở đây không chịu nghĩ ngợi gì hết, chỉ dành nhai lại những cái phước mưng đã có sẵn mà thôi rồi thay thế đi một chút, nhưng đại khái thì từ nào cũng giống từ nào: trang đầu dịch tin Arip, Havas, Domei v. v. chuyển chiến tranh Trung-Nhật, vài cái tin « bé xé ra to », một đôi giòng mào vẩy lên trên trang nhất — du sang à la une — còn thì ngoại giả là tin hết — mà nào những tin quan hệ gì cho cam: những tin « chó chết », những tin « ăn cắp vặt », những tin không đặc biệt một lý gì báo nào cũng có, xem nhăm qua đến rồi tôi đã thấy

độc giả kêu lên rằng: — « Ở Hanoi, hiện có bốn tờ báo hàng ngày giống in nhau. Thực vậy. Làm sao họ không làm khác nhau đi một chút? »

Muốn trả lời câu hỏi trên kia, tôi xin nhắc lại câu chuyện tự phụ này của một ông chủ báo hàng ngày ở đây đã nói với bạn hữu trong một buổi khánh tiết ở nhà Khai-tri.

Tôi không nhớ rõ những nguyên nhân gì đã đưa ông kia nói tới nghề làm báo. Một ông, nói với những người đứng đây:

— Làm báo? Ông đừng tưởng cái nghề ấy dễ ăn và cứ có học, có văn chương là được. Không, không, không, tôi chẳng cần gì cả, tôi chỉ cần tin tức cho nhiều thôi, bất cứ tin gì cũng được, bởi vì các ông phải nhớ cho tôi rằng dân mình đại đa số là vô học, đại đa số độc giả của mình chỉ để kiến thức để mà hiểu những cái tin tức vặt mà thôi. Đứng cho họ xem gì cả: chỉ cho họ xem tin tức!

Tôi nhận rằng báo hàng ngày ở bất cứ nước nào cũng vậy, người ta cũng cần xem tin tức, tin tức chiếm một phần quan trọng, nhưng tôi không khỏi buồn rầu thấy ở trong lòng ông chủ báo hàng ngày họ những ý kiến của ông về độc giả báo hàng ngày ở đây.

Thật là đây sự mỉa mai, đây lòng tự phụ do, những người đặc chỉ họ tưởng một khi họ lên rồi thì họ có quyền bỏ rơi lại những người bạn cũ của họ trong bao nhiêu năm trời, họ tưởng hay gì họ mới độc giả thế nào cũng được, họ phụ bạn họ thế nào cũng được.

Không, không, không. Người mình, dù sao cũng vẫn sống bằng tinh. Họ phụ bạn họ nhưng có bao giờ độc-giả ở trong khắp xứ này — bạn họ — có nó phụ họ đâu...

Độc giả báo hàng ngày vẫn độc báo như thường — bởi vì đó là một môn ăn không thể thiếu được — nhưng, tự cái bản viết mà tôi viết một đêm khuya khoái lắm, tôi tưởng như đã thấy người mình chán nản vì thói quen, muốn tìm những món ăn mới lạ cho linh hồn vậy.

Phải, phải, họ biết rằng họ vẫn thích xem tin tức, nhưng không phải bất cứ tin tức gì... Tôi không muốn nói rằng cái thời kỳ hoa-tuế của tin tức đã qua rồi, nhưng tôi muốn nói rằng độc giả báo hàng ngày xem tin tức để tinh khôn lắm, họ không phải — như lời ông chủ báo hàng ngày họ đã nói — muốn lười đi thế nào cũng được.

Chúng ta đã thấy, thời cuộc thế giới trong ít lâu nay thay đổi như thế nào. Trận chiến tranh hiện đương sôi nổi lên đây, tất phải đi đến một cái kết cục gì to tát chứ, vì, như lời ông Han Fracçois-Mauriac nói thì: « không bỏ cũng có trật tự của nó » mà bao giờ sự phá hoại lại chẳng đem sự kiến thiết tiếp theo?

Dẫu kết quả thế nào, tôi cũng quyết rằng cuộc chiến tranh hiện nay cũng đem lại cho tôi chẳng ta một văn hóa mới, một văn hóa hoàn toàn mới.

Tôi nhận rằng cái dân tộc Việt-Nam này còn yếu lắm.

Tôi lại nhận cả với các bạn rằng cái ngày ta chen bước được với

hoàn cầu này còn xa, nhưng xa hay gần, có ai lại dám dờ dại mà tưởng rằng dân tộc ta sẽ có một ngày gì tiêu diệt hẳn?

Nếu không thể tiêu diệt hẳn, hồn phần chúng ta lúc này là phải sửa soạn tinh thần của chúng ta, không thể rùng rùng được ở trước sự bất dãi kiến thức, nói tóm lại, chúng ta không thể không nghĩ ngợi.

món ăn hàng ngày của chúng ta — món ăn tinh thần khác đi, chúng ta muốn biết tin tức gần xa, nhưng chúng ta lại muốn biết cả những cái gì mới lạ, những cái gì bồi bổ cho linh hồn.

Chúng ta muốn sống, chúng ta muốn biết.

Bây giờ mà báo hàng ngày nếu không nghĩ cách giúp đáp độc giả về tinh thần thì thực là đặc tội, mà tự nhiên sẽ bị coi là những báo nhà buồn, không thể có một địa vị trong xã hội.

Những báo như thế, không cần phải ai nói đến, không cần phải ai chỉ trích cũng phải theo luật thiên nhiên mà tự đào thải đi. Tôi không có ý làm một bài học về nghề báo hàng ngày, nhưng tôi báo hàng ngày như tôi: « Báo hàng ngày không thể có đứng một chỗ hay đi theo độc giả. »

Báo là tin. Báo phải đi ngang với độc giả, báo không nên hai độc giả cứ tìm cách tìm người ta dùng nguyên một chỗ.

Như trên kia đã nói, muốn bắt được giả đúng nguyên một chỗ cũng không thể được. Tự nhiên, độc giả có tiền lên mà sẽ từ báo lùi về đằng sau: độc-giả đi tìm những cái gì hợp với họ, có lẽ cho tâm hồn của họ.

Thưa độc giả, độc giả hãy viết cho chúng tôi về những sự mong muốn của các ngài, những ý định của các ngài, và, có hay không? các ngài còn muốn học, muốn biết nhiều cái mới lạ, ngoài những tin tức không cần dùng?

(còn nữa)

NG. V. HOA

Ho lao, Ho sàn

Đông-quá, 10 29 September 1940

M. Nguyễn văn-Trịnh

Y-chủ Báo-tế-quang, 105 M. M. M. HANOI.

Năm ngoái tôi lấy chai Trâm-mệnh số 2 (Sp.) và Tục-mệnh số 1 (Sp.) cho người họ ra mau lâu năm. Là thật! Nó khỏi đi 1 năm rồi... Nay có hai báo sản: họ luồn, ít ăn ngủ... Máu thật chai sần trắng (Sp.) và chai Cao - ly sần Bỏ-phế số 3 vì lâu nhọc quá...

Đông-quá, 10 10 October 1940

Bệnh bất nhiên, ăn ngủ khá, họ 10 giấm 6, rất hy-vọng khỏi! Xin ông 2 chai số 2 (16p.), 2 chai số 3 (12p.) có lẽ chắc khỏi...

R. P. QUANG ở Đông-quá

Bông-sơn (A. nam)

NGUYỄN-VĂN-TRỊNH

Y-chủ Báo-tế-quang ở

105 phố M. M. H. Hanoi

Tổng-phát-hành: — Nam kỳ và

Cao-miên: TAM-ĐAI ở C. 6 rue

de Reims, Saigon. — Trang-kỳ:

THANH NIÊN 43 An-củu, Huế.

Đại-lý: — Mai-Phan (Haiphong),

V.ệt-long (Nam định), Phương-thảo (Việt-tri).

ĐỊA-VỊ QUAN-HỆ VỀ QUÂN-SỰ CỦA BẮC-BĂNG-DƯƠNG NGÀY NAY

NHỮNG MIỀN QUANH NĂM GIÁ LẠNH ĐẦY BĂNG TUYẾT SẼ LÀ BÀI CHIẾN-TRƯỜNG GIỮA CÁC HẢI-QUÂN ANH, MỸ VÀ NHẬT CHĂNG?

Từ xưa đến nay, các miền ở gần Bắc-cực thường bị coi là những miền yên lặng, tịch mịch trong cái cảnh băng tuyết trắng xóa quanh năm, không ai có thể ngờ trong những miền đó một ngày kia lại có thể xảy ra pháo đài hoặc dùng làm những con đường quan hệ về việc dụng binh. Thế mà từ sau cuộc chiến tranh Nga-Phân ở miền cực-Bắc Âu-châu và việc quân Đức chiếm cứ nước Na-uy hồi năm ngoái, dư-luận các giới quân-sự trong thế-giới đã chú ý một cách đặc biệt đến địa vị quan trọng của miền Bắc-cực và Bắc-băng-dương về việc dụng binh. Từ năm ngoái đến nay, địa vị các miền có tịch đầy băng tuyết, hàng tháng không thấy băng mặt giới đã được nhắc báo nổi đến.

Ta vẫn biết rằng mấy năm gần đây Nga Xô-viết vẫn luôn luôn để ý đến miền Bắc-băng-dương, nhưng đáng thú vị là nó đã trở thành băng tuyết. Cuộc chạy từ Mạc-tư-khoa sang Hoa-kỳ qua Bắc-băng-dương nghĩa là do con đường ngắn nhất tuy không có kết quả mỹ mãn nhưng cũng đã mở thêm cho Nga một đường hàng-không-tạm-quan hệ cả về phương diện thương-mại và quân sự.

Cuộc chạy đó đã làm chấn động cả dư-luận thế-giới từ vài năm nay và làm cho các nước hiểu rõ ý định của Nga muốn dùng Bắc-băng-dương để mở một đường rất quan hệ cho Nga trong khi xảy ra chiến tranh.

Cả miền Bắc Á-châu từ Tây bắc lợi á đến Bắc cực đều ở dưới quyền kiểm soát nhà binh Nga.

Từ ngày 19 Mars 1939, chính-phủ Mạc-tư-khoa đã bỏ hẳn cái chính sách giữ đối để làm cho thế giới lầm tưởng rằng sự hoạt động của Nga trong miền Bắc-băng dương chỉ có mục-dịch về khoa học mà thôi. Các nhà cầm quyền ở Mạc-tư-khoa đã động viên cả tài tiền hiện-giới Tây-bá-lợi á cho đến Bắc-cực và đặt miền đó hẳn dưới quyền kiểm soát của nhà binh. Việc thú-nhận của Nga Xô-Viết trong việc dùng Bắc-băng-dương về quân sự bị coi như là một việc Nga thách các nước khác trong số đó có Hoa-kỳ là nước kiểm soát cả xứ Alaska mà miền cực bắc chỉ cách xa các pháo đài của Nga Xô-Viết độ 56 dặm mà thôi. Từ ngày 27 Jain 1937 là ngày giáo-sư Otto Schmidt đi thám-hiểm ở miền Bắc cực về, người ta chỉ đề ý đến cuộc thám hiểm đó về phương diện khoa

học. Tuy giáo sư Schmidt được quốc trưởng Nga Staline và công chúng Nga hoan nghênh một cách đặc biệt nhưng ít lâu sau thì có người khác được cử lên thay giáo-sư. Người được cử lên thay giáo sư Schmidt là Yan Dimitriyevich Papanin một nhân viên rất bí mật về quân sự được Nga giới thiệu là một nhà thám-hiểm các bờ miền Bắc cực đại tài. Trách nhiệm của Papanin là phải tìm cách làm cho công cuộc phóng thủ của Nga thêm vững vàng và làm cho hải-cảng Mooransk có thể nối liền với Đại-tây-dương và Hải-sam-uy ở trên Thái-bình-dương. Người Nga không thể nào quên được rằng không có sự liên lạc bằng đường biển qua Bắc-băng-dương đó, hồi Nhật-Nga chiến-tranh năm 1905, hạm đội Nga không thể nào qua eo biển Dardanelles và kênh-đào Tô-nhê-ti-ha nên đành phải đi vòng quanh Phi-châu qua mũi biển Bona Esperance sang Viễn-dông và bị hạm-đội Nhật phá tan ở eo biển Đới mã. Ngày nay Nga phải tìm một con đường thông thương khác để tránh một sự thất bại như thế về sau này.

Các công cuộc viễn thám hành gấp ở miền Bắc băng-dương, mãi đến 1938, mới khởi đầu của Nga ở Bắc-bình là Gapanovitch một việc để nói lời ra cho các nước khác biết. Hồi đó một tờ báo Pháp là báo «Revue parlementaire et politique» đã nói rõ về việc soạn sạ về quân sự của Nga ở miền đó. Đến mùa xuân 1939, một nhà quan sát Đức cũng công nhận việc này là đáng. Tuy biết vậy nhưng các nước khác cũng đành phải công nhận một việc đã dĩ nhiên.

Sau xét ra thì Nga đã bắt đầu xây-pháo-dai ở miền Cực Bắc từ ngày 15 Avril 1936. Ủy-ban trung-trung chấp hành Nga Xô-Viết đã công bố một đạo sắc lệnh định rõ hẳn các miền Bắc cực của Nga để cho các nước khác không thể nào yên sách về các miền đó được.

Có đạo sắc lệnh đó và lấy có là thám hiểm, từ đó Nga đã lập hẳn một cơ quan quân-sự và hải-quân ở miền Cực-Bắc. Như thế Nga Xô-Viết có thể kiểm soát được cả đường đi vào hoặc ra khỏi Đại tây-dương và có thể phóng bị đối với một cuộc tấn-công của quân Nhật sau này nhờ vào việc lập nên căn cứ hải-quân rất lớn ở Pétropavlosk trong bán đảo Kamchatka.

Nga lại lập nhiều trường bay từ Wella đến Hải sam-uy là vùng có đến 13 nơi căn cứ không-quân có nhiệm vụ khí-cụ và tương-thực và độ 1.000 chiếc phi cơ.

Đồng thời kênh đào Staline nối liền bờ Baltic và bờ Blanche cũng đào sâu thêm để cho chiếc kỳ-hạm trong hạm đội phá băng của Nga là chiếc Tuần dương hạm Joseph Staline 5000 tấn có thể đi qua được. Trên này có đại bác lớn có mấy chiếc phi-cơ dẫn đường lại có nhiều máy sinh điện rất mạnh kiểu Diesel và có thể ở luôn ngoài bờ trong 52 ngày.

Nga muốn đòi lại đất Alaska

đã bán cho Hoa-kỳ

Biết rõ sự quan hệ về quân sự ở miền cực Bắc nên Nga tỏ ý tiếc đất Alaska và nói đất đó của Nga-hoàng Alexandre II bán cho Hoa-kỳ nhưng không được dân chúng Nga bằng lòng nên việc bán đó không hợp-pháp. Các báo Nga đã cố-dộng muốn đòi lại các đất đó. Gần đây bộ Chiến tranh và bộ Hải-quân Hoa-kỳ thấy rõ sự nguy hiểm về những sự hoạt động của Nga Xô-Viết ở Bắc băng dương nên mới lập các nơi căn cứ không quân và một trại đổ luyến tập quân lính ở Alaska và Thương-nghi-viện Hoa-kỳ dự định lập nhiều nơi căn cứ về quân sự khác ở Alaska để tăng thêm lực phòng thủ của Hoa-kỳ trong lúc có chiến tranh.

Ngay trên tờ báo này đã có lần chúng tôi nói rõ đến sự quan hệ về kinh-tế và quân sự ở Alaska. Gần đây có tin Hoa-kỳ sẽ lập một con đường và nhiều nơi căn cứ từ Hoa-kỳ sang Alaska qua Giea-na-đai để làm đường vận-tải quân lính và lương thực lên miền đó trong lúc có chiến tranh.

Nhật lại càng phải chú ý đến đường

Bắc băng dương của Nga Xô-Viết

Tuy vậy Hoa-kỳ chưa phải là nước mà Nga Xô-Viết chú ý đến một cách đặc-biệt và chính Nhật-bản mới là nước bị nguy hại về con đường của Nga Xô-Viết qua Bắc băng dương và các nơi căn cứ của nước đó ở dọc miền duyên hải Tây bá lợi á.

Tuy hiện nay Nga-Nhật về về thân thiện hơn mấy năm trước, đó là vì ảnh hưởng của hợp-ước tam-cương và hợp-ước bất xâm phạm giữa Nga và Đức, nhưng Nga không bao giờ quên được cái thù bị thất bại hồi năm 1905 chưa gì được.

Những việc dự bị về quân sự của Nga ta có thể nói là có mục đích phá quyền bá-chủ của Nhật ở miền Đông-Á. Hợp-ước đánh cá Nga-Nhật mà người Nhật cần phải đòi lại hàng năm đủ 10 người Nhật rất chú ý đến quyền đánh cá ở hải-phần Nga. Trước kia, Nhật và cả Hoa-kỳ có thể không để ý mấy đến những lời phản kháng và dọa dẫm của Nga, nhưng hiện nay Nga Xô-Viết đã đủ quân-lực để bắt các nước phải trọng ý muốn của mình. Ít nhất, ba tháng trong một năm, Nga Xô-Viết này có thể do đường Bắc băng dương chỉ quân lính, khí giới, đạn dược sang Viễn-dông không cần đến đường xe lửa qua Tây bá lợi-á. Và đường biển bao giờ cũng là đường chắc chắn và chở được nhiều hơn những cách vận tải khác.

Khi nào xảy ra cuộc chiến-tranh, chắc Nga sẽ tìm cách để cho hạm-đội Nhật vào bờ Bering rồi dùng phi cơ

và tàu ngầm mà đánh, nếu trúng bầy thì hạm-đội Nhật khó lòng mà thoát được.

Không những về phương đông mà cả về tây phương, Nga muốn uy hiếp cả Spitsberg ở về miền cực-bắc Na-uy và miền bắc nước Phần-lan. Sở dĩ Nga muốn chiếm các đảo đó và miền Bắc Phần-lan là có ý muốn kiểm-soát cả con đường về Bắc-băng-dương và từ Nga ra Đại tây-dương.

Các nơi căn cứ của Nga ở gần Bắc cực

Nhờ có những kết quả về khoa-học của các đội thám hiểm trước đây nên mấy năm nay Nga mới mở được một con đường từ Đại tây-dương qua Bắc-băng dương đến Thái bình-dương. Chỉ riêng Nga giữ độc quyền về con đường quan hệ đó. Muốn giữ những sự tiện lợi của con đường phía Bắc về mình, Nga đã lập ra nhiều nơi hiểm yếu trên con đường quanh năm lúc nào cũng đầy những băng tuyết đó. Các nơi căn cứ đó có cách Bắc cực 560 hải-lý, cách đất của Hoa-kỳ 40 hải lý và cách nơi căn cứ trong đảo Koules của Nhật độ 30 hải lý.

Trong lúc hòa-bình thì các nơi căn cứ đó chỉ có lợi ích về thiên-văn và về việc xét sự chuyển động của các tin tức về thời tiết đó nên tàu bè mới có thể đi lại được. Về mặt quân sự thì các nơi đó có thể dùng làm nơi căn cứ cho hải và không-quân, đặt các đài vô tuyến-điện và các trại quân lính. Một nơi căn cứ quan hệ nhất của Nga đặt trong đảo Dickson. Đó là đại hành-doanh của Nga ở miền Bắc cực. Ở đây lúc nào cũng có kho chứa 4 000 tấn than đủ cho các tàu bè dùng trong một mùa. Ở đây có 80 người làm về đại thiên-văn và các nhà binh đóng.

Gần đây Nga đã cố gắng để sửa sang các đường giao-thông với Đại-tây. Các xe ô-tô và xe ca-mi-ông vận-tải không thể nào dùng trong các đồng cỏ giá lạnh không có đường sá và lúc nào cũng đầy những tuyết trắng xóa. Người Nga phải đóng những những thùng ca-mi-ông riêng để đi trên tuyết và một mặt thì phải có thể lái xe đạp xuống dưới trên mặt tuyết được để dùng ở các vùng này.

Những ở các vùng bắc này chỉ dùng «ski» làm cách đi lại là tiện và nhanh hơn cả.

Chỉ riêng các nhà cầm quyền Nga Xô-Viết là giữ được sự bí hiểm về các đường giao thông trên bờ và trên đất cũng các cách vận tải ở miền bắc này. Không một hạm-đội ngoại-quốc nào có thể qua được con đường bí hiểm trên Bắc băng dương. Cả hải-quân Anh tuy đã có lần yêu cầu cũng không thể nào về thăm đó đúng các miền đó được.

Những việc đi lại trên đường về này không phải dễ dàng. Các tàu bè đi ở Bắc băng-dương thường gặp những khối băng trôi trên mặt biển rất là nguy hiểm.

Có nhiều nơi tàu bè qua lại trong biển đóng phải đóng cửa kín để phá các nơi băng thì mới đi qua được.

(xem tiếp trong 34)

Trong lòng lại gặp người quan san

Tiêu-thuyết của Stefan Zweig — Bản dịch của HUỖN-HÀ
(theo bản Pháp-văn của Alzir Hella và Olivier Bournac)

Ông R..., nhà viết tiêu-thuyết, được thiên-hạ ham chuộng, sau ba ngày dạo thăm miền núi, vừa trở về thành Vienne một buổi sáng tinh sương. Ông mua một tờ báo ở nhà ga, nhìn thấy bản đề ngày, ông liền nhớ rằng hôm ấy là sinh nhật của mình. Ông nghĩ thêm: mình đã bốn mươi một tuổi rồi. Nghĩ thế, không thấy vui mà cũng không thấy buồn. Ông luôn tay giờ những trang giấy báo sót-sạt, rồi ông gọi chiếc xe hàng đi về nhà.

Tên gia-nhân thuật lại là khi ông đi vắng, cô gái dám đến hỏi thăm, và vài lần cô đã nói gọi. Xong rồi hẳn mới bùng lại một khay thư từ báo chí. Nhà tiêu-thuyết uể-oải nhìn tập thư, xé mấy chiếc phong bì có đề tên người gửi mà ông chú ý đến. Trước hết, ông để riêng ra một bức thư đầy quá, nét chữ thì ông chưa hề quen biết. Nước chè đã dọn ra rồi; ông ngồi lì tay trên ghế bành một cách khỏe khoắn, đọc to nhứt-báo một lần nữa, rồi đọc mấy tờ báo khác; sau cùng, ông mới chăm chú đọc lá, cầm lấy bức thư để riêng ra hồi nãy.

Đó là một tập chừng hơn hai chục trang giấy viết vội-vàng, nét chữ rối loạn, do tay dầm-bà thảo ra; gọi là một tập thư-bất thì đúng hơn gọi là một bức thư. Ông vô-linh lần lại cái bao-bì một bận nữa xem có kèm bức thư gửi-gắm nào không. Chiếc phong-bì rộng-tuếch, và, cũng như tập giấy kia, không thấy ghi địa-chỉ của người gửi, hay chữ ký. Ông nghĩ thêm cho là lạ lùng, rồi lại cầm lấy tập

giấy. Ở mé trang đầu, có mấy chữ sau này, không biết để dùng làm dấu-ngôn hay làm nhan-đề: «Gửi cho anh là người không bao giờ biết đến em». Ông ngừng đọc, ngạc nhiên. Người ấy có phải chính mình ông không? Hay là một nhân-vật do sự tưởng-tượng? Lòng thóc mách choi dậy, ông bắt đầu đọc thư.

«Con của em vừa mới chết hôm qua; ba ngày và ba đêm em đã phân-dầu với cái chết, để cứu vãn lấy mạng trẻ thơ ngày, dịu-dàng kia. Trong bốn mươi tiếng đồng hồ, em ngồi cạnh giường nó, trong khi bệnh cúm giãy-vò thán-thở nóng ran của nó. Em đã đắp nước lạnh cho trán nó đỡ nóng; ngày đêm em vẫn nắm hai bàn tay sốt nóng của nó. Đến ngày thứ ba, thì em đã kiệt lực rồi. Mắt em không thể kham được nữa, tự nó nhắm lại, em nào có hay đâu. Em ngủ ngồi trên ghế như vậy trong ba bốn giờ, lúc ấy thì từ-thần đã cướp mất con của em rồi. Bây giờ con nó nằm đấy, tội nghiệp thay cho thằng bé yêu - đầu, nó nằm trong cái giường trẻ con nhỏ hẹp, như khi nó mới qua đời vậy; duy chỉ khác là người ta đã vuốt mắt cho nó, cặp mắt đen nháy và thông-minh của nó; người ta đã chấp hai bàn tay nó trên chiếc áo lót trắng tinh, và nhìn cây nến sắp ong cao vọt-vọt cháy ở bốn góc giường.

«Em không dám nhìn, em cũng không dám nhúc-nhích nữa vì khi ánh sáng lấp-lay, bóng tối sắp lướt

trên mặt nó, trên cái miệng mỉm cười của nó, em tưởng như nó mới có cử động, rồi em có thể tin rằng con chó chưa chết đâu, con nó sắp trở dậy và bằng cái giọng trong trẻo, sẽ nói với em một vài lời ầu-ým thơ-ngây. Nhưng em biết rồi, con nó đã chết rồi, em không muốn nhìn nữa, để không còn bóng mạng-mỏi gì nữa. Em biết rồi, em biết là con của em mất hôm qua; bây giờ, em chỉ còn có anh trên cõi đất này, chỉ còn có anh là người không biết mây-may gì đến em, và có lẽ trong giờ này anh đương giải-trí với người đời, với sự vật. Em chỉ còn có mình anh, anh chưa hề biết đến em và bao giờ em cũng yêu anh.

«Em lấy cây nến sáp thứ năm em đặt nó ở đây, trên bàn em viết cho anh. Vì em không thể một mình ở gần đứa con xấu số của em mà không kêu, không hét tất cả nỗi lòng em ra; trong cái thời khắc thể-thảm này, em biết ngó lơ với ai, trừ anh ra? Vì từ trước đến đây giờ anh vẫn là «tất-cả» đối với em.

Em không rõ là em nói có đủ rành-rọt không, có lẽ anh không hiểu ý em chăng? Đầu óc em nặng chĩu, hai bên thái-dương giật mạnh, đầu vầng tai ù, tứ chi thì bại-hoại. Em cho là em ngày-ngày sốt, và có lẽ em cũng mắc bệnh cúm, cái bệnh thời-khí này nó lang-vãng đến từng nhà một, mà thế thì còn hơn, vì như vậy, em sẽ đi với con của em, em sẽ không phải bó buộc nên lòng nữa. Nhiều lúc, như có một tấm màn tối ám

thăm bịt lấy mắt em; rồi có lẽ em cũng không thể viết bức thư này cho xong nữa; nhưng em muốn, em có ý thu thập cái sức tàn đề mà nói với anh lấy một lần này thôi, tinh-lang ơi, nói với anh là người không bao giờ biết đến em.

«Em muốn bày tỏ với một mình anh thôi, lần đầu tiên em sẽ kể tất-cả cuộc đời em, nó bao giờ cũng thuộc về anh, mà chưa hề anh có biết. Nhưng anh sẽ rồi cái ăn-tinh của em, một khi em chết đi rồi, khi nào cái diên-bay giờ nó làm chân tay em vừa lạnh như băng, vừa bằng như lửa, khi nào em sẽ đoạt hẳn tinh-mạng của em. Em mà có sống sót, thì em sẽ xé nát bức thư này, rồi em vẫn cứ im-lặng như xưa nay em im-lặng. Nhưng nếu thư có đến tay anh, anh sẽ hiểu là của một người chết đi rồi kể lại cho anh cái đời của mình, cái đời phôi thảo cho anh từ phút tri-giác đầu tiên cho đến phút tri-giác sau cùng. Anh nhớ có sự lải lải nói của em: một người chết đi rồi không còn đòi hỏi gì nữa đâu; không còn đòi hỏi nữa là tình-ai, nữa là thương-vay, nữa là yên-ùi. Em chỉ xin anh có một điều là anh hãy tin tất cả như sự vật. Anh hãy tin tất cả các điều em nói, em chỉ khẩn cầu anh có thể hiểu; người ta ai lại đòi trả trong cái giờ chết của đứa con một của mình!

«Em muốn giải bày cho anh tất cả đời em, cái đời thật ra nó mới bắt đầu từ ngày em mới biết anh. Trước kia, đời em nó đục lờ-lờ, nó rồi ren lộn-xộn, kỷ-ức của em nào có đoái-boài tới nó; nó như là một cái nhà-hầm đầy bụi bặm, và mạng nhện phủ trên các vật, các người bằng một nét hoang-mang, lờng không còn tư-vượng gì đến đâu nữa. Khi em biết anh, em mới vui-vẻ, em có cái nhà-bay giờ anh hãy còn ở, trong cái nhà mà lúc này anh cầm bức thư này trong tay, nó là cái hơi thở cuối cùng của em; hồi trước em ở cùng từng gác với anh, và chính ngay trước cửa buồng anh vậy. Chắc anh không còn nhớ đến gia-dinh em nữa, nhớ đến người vợ góa xấu số của một công-chức sở tài-chính (bà cụ lúc nào cũng để tang), và nhớ đến người con gái gầy còm, chưa vợ đã vỡ thật hẳn, là chính em hồi đó vậy; mà con em ở thật là riêng biệt, như là bị bỏ quên trong cái tổ-tàn của những người xoàng-xĩnh. Có lẽ không bao giờ anh biết đến tên em con em, vì em con em không hề biến ngoại-cử, và chẳng có ai đến thăm, cũng chẳng có ai đến hỏi. Mà cũng đã lâu lắm, rồi, chắc là mười lăm, mười sáu năm rồi! Chắc anh không còn nhớ đến nữa, tình - lang ả; nhưng con em, ô! em sẽ-say nhớ lại từng li từng tí; em hãy còn nhớ, y như mới thoát ngày hôm qua, nhớ ngày và nhớ đến cả giờ em nghe nói đến

anh lần đầu tiên, em trông thấy anh lần đầu tiên. Còn thế nào quên được, vì chính từ đấy vũ-trụ mới khai mở cho em? Tình-lang ơi, anh hãy cho phép em kể hết với anh, hết tất cả, từ lúc khởi đầu mà đi; em van anh, anh hãy rời lòng, đừng có nghe nhắc đến em trong một khắc đồng hồ mà một mực; suốt một đời em yêu anh nào có biết nhục nhằn đâu.

«Trước khi anh đến nhà này, đang sau cánh cửa buồng anh đã chấp những đóa bạc ác bất nhân, hay kiêu chuyên và thật đáng ghét. Chúng nó nghèo nàn, thế mà chúng lại ghét cay ghét đắng gia-dinh em là những người lang-diêng quân-bách, bởi vì gia-dinh em không muốn phàm-phu như lũ thổ-thù kia, nghèo mà có biết giữ phẩm-cách đâu? Người chồng nó là một gã rục rục che hết, đánh đập vợ luôn; ba đêm, mẹ con em thường thức giấc vì tiếng ghe lao mạnh xoảng đật, tiếng dĩa vỡ loảng xoảng; có lần mẹ vợ bị rớt đèn chầy man, đèn tắt rồi bả, chạy xuống thang gác; tên trư-quỷ kia cứ gào rêu mồm lên, mãi cho đến khi các người lân-cận dọa gọi đi mới thôi.

«Ngày từ buổi đầu, em mê đã tránh không giao-thiệp với họ, và cảm em không được chuyển-rò với lũ trẻ nhà ấy; chúng nó thì thật thù em mới khi có dịp. Gặp em ngoài phố, chúng nó cứ vằng lờ ra, và một hôm chúng nó nện

nhiều hòn tuyết để đánh em đến nỗi trán em dầm-đia những máu. Tất cả các người ở chung nhà đều tự-nhiên đồng tình thù-ghét gia-dình chúng nó, tận đến ngày chúng bị một cơn chuyển-chang lạnh-bình như tên đàn ông bị tù vì tội ăn cắp - chúng phải dọn đi, thì tất cả nhà mới thấy dễ chịu. Ở ngoài cửa, treo biển cho thuê được vài hôm, đã thấy cắt đi, hồi người gác nhà thì biết rằng có một



vấn đề thuế rồi, một nhà ông an nhàn và sống yên-roi. Khi ấy em mới nghe nói đến tên anh lần đầu.

Vài hôm sau, thấy đến nào là thợ sơn thợ trang-hoàng, thợ nề, thợ đục đẽo sửa-sửa, gian-phòng mà là người dơ-bẩn kia vùng cuốn-xéo đi rồi; thời thì tiếng búa nện, tiếng đồ dùng lạch cạch, tiếng lau rửa, tiếng cạo, tiếng mài; nhưng mẹ em không khó chịu một tí nào, bảo rằng từ nay các cái đĩ-ào, xô-xát thật là hết hẳn.

Trong lúc dọn đồ đến, em cũng không được nhìn thấy bóng anh, anh: bao nhiêu công việc đến do tên gia-nhân của anh trông nom, y thật là một người đầy tớ cho khuôn phép, đứng đắn, người thì nhỏ bé, tóc đã hơi xám; y sai bảo ra dáng lắm, có vẻ ung-dung mà vững chãi. Tất cả nhà đều phục các đại lớn của y, vì thế rằng trước hết, trong cái nhà ngoai-này, một người gia-nhân có dáng điệu cao quý, ranh ranh là đầy tớ nhà sang, thật là sự mới mẻ lắm; sau này bởi vì y rất có lễ phép với

bất cứ ai, nhưng không bao giờ sống sã ngang hàng với lũ nô bộc trong nhà. Từ hôm mới đến, y càng-kính chào mẹ em như một vị phụ-nhân vậy, và đối với em lúc ấy chỉ là một con bé-bồng — y lúc nào cũng ra vẻ hòa nhã, lễ phép lắm. Khi nào y nhắc đến tên anh, bao giờ cũng lớn-kính, quý trọng một cách riêng: người ta nhận ngay ra rằng y mến anh hơn là bọn đầy tớ thường đối với chủ. Ồ, vì vậy em mới gọi-hóa cái nhà bác Jean đến thế, tuy em vẫn tí ngảnh là bác ấy bao giờ cũng quanh-quẩn bên anh để hầu hạ anh!

Tinh-lang ơi, em kể tất cả cho anh những điều ấy, tất cả những cái nhỏ-nhất, nó gần như lổ-lăng ấy, cốt để anh hiểu là từ buổi đầu, anh đã chi-phối đến thế nào với đứa trẻ rí-rít, sợ-hãi là em vậy. Trước khi anh bước chân vào cuộc đời em, 'hình-thể của anh đã chói lóa một ánh vinh-quang; một rọi hào quang nó phát tiết ở một người giàu có, lạ lùng và bí mật: tất cả ai ai trong căn nhà nhỏ

ngoài-ô này đều ngơ-ngơng đợi anh đến; thường thì người ta ở trong một cảnh đời eo hẹp, bao giờ cũng muốn nhìn những sự mới lạ diễn ra trước cửa nhà mình. Và cái tình theo-mách của em, vì anh khơi ra, nó càng tăng lên lúc buổi chiều đi học về, em thấy trước cửa một cái xe đạp đồ. Phần nhiều các đồ đạc, thứ nọ nhất, đã khuân vào phòng rồi, bây giờ thì người ta mang những thứ nhẹ đến. Em đứng trên bậc cửa để ngắm nghía cho kỹ hết, vì cái đồ bài-tri của anh, em cho là lạ-lùng, chưa hề thấy đâu giống như thế; nào là những thân - tượng Ấn-độ, những

(xem tiếp trang 35)

ĐÔI CHO ĐƯỢC



Mực bút máy tốt nhất

TỔNG PHÂN HÀNH:
Tamda & Co., 72 rue de Harbi

ĐẠI LÝ BÁN HUON
Chi Lợi 97 Hàng Bò — Hanoi
Mai Lanh : Haiphong

NHÂN BẠN TRUNG, NAM, BẮC

Các bà chị ạ,
Em, mỗi kỳ mới nguyệt khai-hoa thì nhà em làm rượu CHÔI HOA KỖ sao cho em, xem ra tốt lắm, vậy em có mấy câu nói nôm na dưới này để giới thiệu các bà chị mỗi khi sinh nở cũng nên dùng:

Nhân các bà tôi kỳ có
Muốn tốt tươi nên giữ màu da
HOA KỖ RƯỢU CHÔI nôm na
Dùng nhan sẽ thấy nôm na hơn xưa,
Vết dần huyết lại van rớt,
Vết dần dần lại đi rớt,
Ngày xuân càng được các hồng,
Mây xuân màu tím càng nồng tình yêu.

Đào thị Hồng-Loan

CỔ HỌC TINH HOA

Ấn Tử Xuân Thu

Bảng Hồ sơ học

Cảnh-công muốn thế sơn-thần và hà-bá để đảo vũ, Ấn-tử can.

Nước Tề đại hạn đã lâu, Cảnh-công triệu quân thần lại hỏi rằng: «Trời đã lâu không mưa, dân có vẻ đói, ta khiến người bói thì ra ở các nơi núi cao, nước rộng động. Quả nhân muốn thu thêm một ít thuế để tế tạ sơn-thần có nên không?»

Quần thần không ai nói gì cả, Ấn-tử tiến lên thưa rằng: Không nên. Tề không được ích gì. Linh-sơn thì lấy đá làm thân, lấy cây cối làm tóc, trời lâu không mưa, tóc cháy, thần nông thì một mình hẳn lại không muốn trời mưa xuống hay sao? Tề vô ích?»

Cảnh-công hỏi: «Không tế linh-sơn thì tế hà-bá có nên không?»

Ấn-tử nói: «Không nên. Hà-bá lấy nước làm cõi, nước lấy tôm cá làm dân, trời lâu không mưa thì suối khô, sông cạn, nước hầu hết, dân hầu dứt, thì một mình hẳn lại không muốn trời mưa xuống hay sao? Tề vô ích.»

Cảnh-công nói: «Thế làm thế nào bây giờ?»

Ấn-tử nói: «Nhà vua thành tâm dời chôn cung điện phoi thân ra ngoài, với sơn-thần, hà-bá cùng lo, may ra trời mưa.»

Cảnh-công bèn ra ngoài nội ở trống thiên ba ngày; qua nhiên trời mưa to, dân đều trông cây kíp mùa. Cảnh-công nói rằng: «Nhờ Ấn-tử đứng làm, bố không dùng sao được? Cốt là phải có đức.»

Cảnh công tham muốn có nước lâu dài, Ấn-tử can.

Cảnh-công đứng chơi ở bờ sông Tri-thủy với Ấn-tử, người ngài than rằng: «Than ôi! giữ được nước mãi mãi để truyền cho con cháu chẳng vui lắm thay!» Ấn-tử thưa rằng: «Anh này nghe rằng: Vua sáng không dùng một mình, trăm họ không theo về chỗ trống không (1) Chính sách của nhà vua làm loạn nước, hành-vi của nhà vua làm khổ dân đã lâu rồi, mà muốn giữ nước được lâu dài chẳng khó làm ra? Anh lại giữ nước được lâu dài bằng cách làm loạn nước hay? Chư hầu đều hàng nhau, kẻ nào làm loạn được lâu hay sẽ đứng đầu; liệt-sĩ đều học cả, kẻ nào làm

trộn được điều hay thì làm thầy. Xưa đứng tiên-quân Hoàn-công lúc diệt dưng người hiền, trong người có đức, thì nước nào mất, lập lại cho còn, nước nào nguy giúp cho yên, bởi thế dân ưa cái chính, đời mến cái đức. Đi đánh kẻ bạo ngược ở xa, khó nhọc mà chẳng ai có lòng oán hận, đem các nước khiến châu thiên — từ mà chư hầu chẳng oán. Kể lúc bấy giờ thì cái đức ban cho các bậc thành quân cũng không thể hơn được Kip đến khi cuối, suy đi, điều đức đã trễ nải, lại còn mê vui chơi, đắm vào nữ sắc, tin cậy kẻ hầu trong là Điền, dân phải khổ khổ về chính sự, đời phải chế hai cái hạt ấy, cho nên thần chết ở cung Hồ (1) không được chôn, giới bỏ ra mà không được liệm, khi bấy giờ kẻ ra cái chết của Kip Trùng cũng không thể hơn. Kinh thi có câu rằng: 靡不有初克有終 (Mở bắt đầu sao, Tiên khắc hữu chung) (2). Kể không làm trọn được đạo thì không trọn được đời. Nay nhà vua đối với dân thì như là kẻ thù, đều thiên thì tránh như tránh lửa cháy, làm rồi chính-sự, làm nguy người hiền, thế là trái lòng dân chúng. Dong lòng dân để để đến cho dân, mà lại giết百姓 dưới, thần sự họa tới nơi rồi. Anh này già mất rồi chẳng còn thờ vua được lâu, nếu nhà vua không thay đổi mới được thì cũng nên để đặt cho trọn lấy đời vậy.»

Cảnh-công lên núi Ngưu-sơn, buồn về nỗi chết thì bỏ mất nước, Ấn-tử can

Cảnh-công lên chơi núi Ngưu-sơn (3) đi về phía bắc tới cửa thành, bất giác rõ nước mất ra than rằng: «Chết bỏ mất đất nước này thì sao cho danh được!» Ngải Không 艾交 (4). Lương Khâu Cừ cũng khóc theo. Ở bên, chỉ một mình Ấn-tử là cười.

Cảnh-công chài nước mắt quay lại hỏi Ấn-tử rằng: «Quả nhân hôm nay đi chơi, ngẫu nhiên phát sầu, Không với Cừ cũng khóc theo theo Chư nhân, sao một mình phụ-tử lại cười?»

(1) Cung của Hồ Công Tinh. Hồ Công Tinh thọ cho nên cũng gọi là Thọ-cung.

(2) Trích ở chương Đương thiên Đại-nhà, nghĩa là: ai vốn chẳng có tinh thần nhưng ít ai giữ được trọn đời.

(3) Ngưu-sơn: núi ở về hạt huyện Lâm-tri, tỉnh Sơn-tây bây giờ, nơi mộ Tề Hoàn-công.

(4) Ngải-Không: có nơi cho là Duệ Khoan, có nơi lại gọi là Sử Không.

(1) Y nói với lấy lòng bách tính làm lòng mình, không phải là người có đức thì bách tính không theo.

Các ngài sẽ thấy
mắt mẹ và khoan
khoái...

sau khi uống
một chén chè
ĐÔNG-LƯƠNG
chè QUAN ÂM
chè KIM-KHÁNH

là
các thú chè nội hóa
ngon đã có tiếng
già rở mỹ thuật



ĐÔNG-LƯƠNG
Số 12 HANG-NGANG-HANOI

phục-lai
87-89, ROUTE DE HUE — HANOI, TÉL. N° 974

ĐỒ CÀC HIỆU, CÀM MÀU BÀ, HỌP THỜI
TRANG, MUA BÚN XIN, HỒI HANG ĐÉT

Người lãnh đạo này là Mai — cô con gái mà chàng yêu gặp ở nhà bán Thảm tại đây. Nghe nói tại cuộc gặp gỡ ấy : chàng yêu đến nhà bà bán thảm Mai đến, rồi đi để lại. Nếu không không như thế thì thấy chàng ở ngoài cửa vào vào mà Mai không thấy sang hẳn lên và Mai mỉm cười một cách thoải mái quá. Nhưng chỉ vui mừng của Mai không dài quá ba phút. Ngay lúc sau mới Mai lại thấy nhiều,

Bây giờ thì ngoài phố thật không còn ai nữa. Tiếng xe đạp đi, ngựa thêm vắng. Gió lạnh thổi từ ngoài biển không đủ sức làm bay lá gió lạnh. Khi lau người lại lạnh quá người ta còn phải lau sạch lạnh lên trên người. Nghĩ đến một thế giới ngoài phố, chàng muốn đi, đi mãi không trở lại nhà nữa! Có vẻ chắc chắn không được.

Nghĩa nghĩ đến nhiều điều lắm. Và tuy buồn bã về Mai, chưa lúc nào chàng thấy yêu Mai như lúc này.

Nghĩa nghĩ đến một số buồn. Chàng ở trọ với mấy người trên một căn gác có phần chật hẹp quá. Đã năm tháng rồi nay căn gác ấy đã rộng rãi ra nhiều. Không phải chủ nhà sửa sang lại, hay một người trọ đi. Căn gác vẫn y nguyên như trước và lại có thêm hai người nữa tới trọ như—trái lại trước kia—Nghĩa không kén cá, phiền bực gì nữa vì Nghĩa vừa quen Mai được năm tháng rồi nay. Thì ra khi trong lòng người ta sung sướng, mọi vật bên ngoài cũng thi nhau tươi đẹp!

Các bạn bè thì thăm hỏi nhau:

—Độ này thằng Nghĩa ăn mặc chải chuốt lắm. Chắc là có cái gì bỏ đây? Cu cậu vai ra mướt.

Trời ơi! Nếu họ hiểu: để được những cái vai ấy, Nghĩa đã chịu bao nhiêu sự buồn bã, cay đắng trong lòng. Mai thế nào ấy! Mai lãnh đạm quá. Mà lòng Nghĩa thì yên đồng bột, yên đầm say, sôi lên như lửa. Đã nhiều lần Nghĩa tự hỏi:

—Không hiểu người ấy có một trái tim không? Mai có biết mình yêu Mai không? Và Mai có yêu mình không?

HO LAO

Trị những chứng ho có sốt ảm, ra đờm đặc lẫn huyết, hoặc nhũ ra toàn huyết, có khi chỉ ho khan không thành tiếng, người một ngày một xanh xao gầy mòn, nên dùng thuốc BỔ PHÉ TI CỬ LAO ĐIỀU NGUYÊN.—Giá mỗi ve 1350

SÂM NHUNG BỒ THẬN

Thận hư, khí huyết kém, liệt dương, di tinh, mộng tinh gây cơn, yếu đuối, tinh thần bạc nhược, phải uống thuốc SÂM - HUNG BỒ THẬN ĐIỀU NGUYÊN để bồi bổ lấy chân khí cứu vãn lại sức khỏe. Giá mỗi hộp 1380.

ĐÀN BÀ KHÍ HƯ

Đàn bà có bệnh trong dạ con, kinh nguyệt không đều, ra huyết bạch, da vàng vọt xanh xao, rức đầu chóng mặt, buồn nôn, buồn ngủ, kém đường sinh dục. Chỉ dùng thuốc KHÍ HƯ ĐIỀU NGUYÊN, sinh dục sẽ đi đúng, kinh nguyệt đều hòa, hồng hào đẹp tốt. Mỗi ve giá 1300.

CAI NHÀ PHIÊN

Thuốc này giúp cho những người muốn cai bỏ hẳn hút thuốc hay hút núp, một cách rất dễ dàng và mau chóng. Những người dùng thuốc này bỏ hẳn được sự nghiện đều công nhận rằng: không thuốc cai nào mau chóng và bệu nghiêm như thuốc CAI NHÀ PHIÊN ĐIỀU NGUYÊN. Ai đã hút thuốc phải, muốn bảo toàn sức khỏe và nòi giống, phải dùng thuốc cai này mới hưởng hạnh phúc cuối đời. Thuốc này uống vào rất êm ái, không mệt nhọc, rất tiện cho những người sức yếu bận công việc nay phải đi xa. Mỗi ve lớn 38, nhỏ 1350.

Nhà thuốc Điều - Nguyên

125 - Hàng Bông (cửa quyền) - Hanoi

Đại lý: Hải Phòng: Mai-linh - Nam-dinh: Việt-long - Mai-dương: Quang-huy - Thái-bình: Minh-dư - Vĩnh-phước: Tân-hoà - Bắc-sinh: Cổ-hương - Thanh-hóa: Thái-lai - Vinh: Sinh-hay - Huế: Văn-hóa - Saigon: Mai-linh 120 - Quy-nhơn: Sơn-thắng - A. Bành - A. Chơn - Long-Vân

Những câu hỏi ấy không ai trả lời hộ Nghĩa. Để đáp lại những lời tình tứ, những cử chỉ thân mật của Nghĩa, Mai chỉ cười nửa miệng, lạnh lẽo nhìn chàng, khẽ lắc đầu, nếu nặng không lộ được nhìn đi một chỗ khác, hoặc vờ vờ ngồi ngơ đầu đầu. Có lúc bị hỏi đến quá, Mai cười rất tươi và giả lời rất nhanh:

—Không biết, không biết!

—Thế thôi... Nghĩa đã chán nản nhiều lắm. Chàng không hiểu tại sao chàng không chán nản hẳn?

Nghĩa nhớ lại một lần đẹp xe đạp từ quê ra, tay ôm một bó hoa hồng đẹp kỳ trong những chiếc lá chuối to để cho hoa khỏi héo, Nghĩa bước về số hỏi về nhại đưa bó hoa ấy cho Mai. Chàng tưởng Mai sẽ vui vẻ lắm. Nhưng Mai thần nh ền lết suốt, nâng cầm bó hoa vọt xuống bàn và nói:

—Hoa đẹp nhỉ!

Nàng lạnh lùng tưởng như Nghĩa vừa mua bó hoa ấy ở chợ Đồng-Xuân. Mà dù chàng có mua hoa ở chợ Đồng-Xuân đi nữa, Mai cũng không nên coi thường như thế.

Và một lần nữa, Nghĩa mua biển Mai một hộp kẹo thật xinh. Mai cũng chẳng vui thích. Hình như Nghĩa cho thì nàng lấy. Biết đâu khi Nghĩa về nàng chẳng mở hộp kẹo ấy ra cho em ăn, etc. chúng bạn ăn như một hộp kẹo thường vậy. Hộp kẹo ấy thật không đắt tiền nhưng Nghĩa muốn chỉ mình Mai ăn, không ai được đụng chạm đến... Biết bao giờ Mai hiểu rằng...

—Nương Mai hao giờ hiểu được thế?

Lại một lần, cách đây đã hai tháng, Nghĩa xin Mai một bức ảnh. Mai cười hèn đến Tết sẽ cho. Nay Tết đã hết rồi mà Nghĩa vẫn chưa được ảnh!

Nghĩ thế thì Nghĩa vừa đi tới nhà. Chàng chậm rãi bước lên thang gác.

Mọi người ở trọ đều về quê ăn Tết: gian phòng rộng rãi và lạnh quá, Nghĩa trầm-ngâm nghĩ một lúc rồi mới hóm lấy một quyển sách ra để:

—Hôm nay mong ba Tết, gặp Mai ở nhà cả phần Thanh. Mai đẹp quá! Nhưng vẫn như mọi lần! Mai lạnh lùng quá! Theo những điều nhận xét từ trước đến nay thì cô lẽ Mai... Hay là ta nhầm.

Chàng viết mãi tới khuya. Từ ngày mới quen Mai một lần gặp Mai lần nào chàng cũng viết vào quyển nhật ký này.

Sáng hôm nay là mùng sáu Tết. Các bạn bè của Nghĩa lại trở về nhà trọ để kể thì đi làm, người thì đi học. Nhìn họ thảnh thơi vui vẻ trong cảnh ngày tháng lặng lẽ trôi qua, Nghĩa thấy lòng gao ngán quá! Một năm nữa lại qua rồi. Chàng thấy mình đang vội vã đi đến quãng đường ba mươi tuổi, quãng đường của một người bắt đầu từ già trẻ trung để đi vào tuổi già.

Giao ba mươi năm rồi, chàng đã làm được những gì? Chẳng được gì hết. Có lẽ chỉ được vài phát súng sướng bên Mai. Nhưng sau những phút vui sướng là những ngày bực tức: giận dữ, nghĩ ngợi, đau khổ. Tất cả chỉ vì Mai lãnh đạm!

Đời sẽ vui đẹp bao nhiêu nếu Mai...

Cái ý nghĩ, cái ước vọng ấy hôm nay Nghĩa biến rất dài trong quyền nhậ ký. Có nhiều đoạn thật buồn. Nghĩa nhận thấy mình đang làm vậy. Thì ra những người buồn thường hay thành văn-sĩ...

Nhưng một ý nghĩ mới lại bỗng nảy ra trong óc Nghĩa làm chàng dừng bút, Nghĩa ngạc nhiên vì tại sao lúc này chàng mới nghĩ ra cái điều giản dị ấy?

—Phải phải, tại sao ta không nhìn thẳng vào mặt Mai để hỏi cho biết—một lần đây và một lần cuối—rằng: « Mai có yêu tôi không? » —Việc gì mà nghĩ ngợi, việc gì mà do dự?

Nghĩ và làm ngay. Nghĩa thẳng bộ ao đẹp nhất, mới nhất, bôi một ít nước hoa cho thơm, lau lại giấy cho bóng. Chà! Ngày hôm nay quan hệ lắm, tất cả hi vọng tất cả hạnh phúc của Nghĩa là ở câu trả lời của Mai. Mai sẽ... Mai sẽ... làm sao?

—Rồi sẽ biết!

Các bạn bè lại thì thầm: —Hôm này thằng Nghĩa bảnh lắm, chắc là lại đến nhà cô nào đấy?

Nghĩa đi giữa những tiếng cười, tiếng nói, tiếng hò hét, tiếng hát, tiếng đàn mandoline và tiếng còi cộ nhau.

Hôm nay Mai đẹp quá! Nghĩa run hân lên. Chiếc áo màu cyclamen càng làm tôn thêm thân nõ nang đều đặn của Mai. Nàng cười, hai mắt nheo lại trông xinh

quá, đáng yêu quá! Nghĩa thu hết cả nghị lực để định hỏi. Nhưng chàng chưa kịp nói thì chàng bỗng vàng mặt đỏ mặt chào Mai và vội vã đi ra khỏi cửa—trước sự ngạc nhiên của Mai.

Ra đến cửa, Nghĩa gọi một cái xe, nhảy lên ngồi và báo chạy thật nhanh. Về đến nhà, chàng chỉ bước có ba bước đã lên tới gác. Mọi người đều đi vắng cả. Chàng chạy vào bàn và thở ra một cái thật khoan khoái: quyền nhậ-ký của chàng vẫn còn để nguyên trên bàn. Thì ra trong lúc vội gặp mặt Mai chàng đã quên không cắt sách vào hôm. Mai chưa ai tò mò xem, chẳng nó mà biết thì chúng nó cười cho thôi ợc.

Nghĩa giờ qua quyền nhậ ký và run bần hân lên: ở mười-tang đầu mỗi trang vừa có người nào để bằng bút chì để hai chữ lớn: *Lơ lăm*. Liền ở mấy trang sau có đề: *Chào ôi! Nhặt quá! Rồi thì ở ngay trang cuối—chỗ mà Nghĩa vừa viết hồi này—cũng bàn tay vờ vẽ hình kia để bằng bút chì để mấy dòng chữ này: Sống một mình chưa đủ khổ hay sao? Đừng mơ mộng nữa! Hãy đi học đi làm đi!*

Nghĩa tức tưởng chừng điên lên được. Chàng cầm chủ nhìn những dòng chữ đó để cố nhận xem nét chữ của ai? Thăng Thu, thăng Phúc, thăng Bình hay thăng Lâm viết? Phải tìm cho ra để cho nó một bài học. Những ý nghĩ tức tối ấy dần dần đi, Nghĩa thấy óc sáng lên nhiều, chàng thấy những chữ phê bình trên quyền nhậ ký của chàng chưa chắc đã là vô lý. Người ấy dù chàng nhưng cũng có ý khuyên chàng. Thế là đủ.

Nghĩa lại nhớ đến Mai. Chàng thở dài. Chàng ngừng mặt lên nhìn vào cái gương treo trên tường. Chàng thấy mình già, có lẽ đã già hơn tuổi nhiều.

—Phải mình đâu còn trẻ nữa!

Và để tự an ủi: —Và lại đã chắc đâu Mai yêu mình. Nàng lãnh đạm cũng phải.

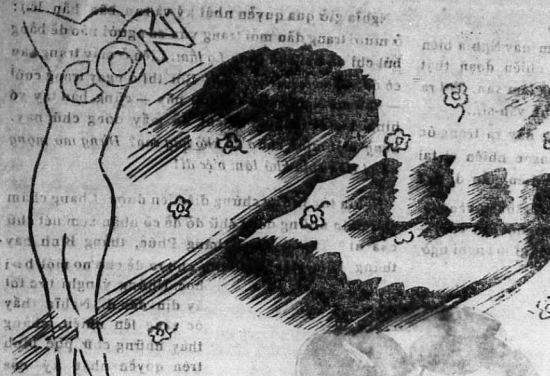
Nghĩa cúi ngùi cảm quyền nhậ ký thu vào lòng. Những ngày êm đẹp đã qua rồi. Vành đai ngày tươi sáng tương lai không còn có nữa. Thế là hết. Nghĩa sẽ

trả lại tự do cho Mai. Từ nay mỗi bận đi làm; hay trở về nhà chàng, Nghĩa sẽ không qua nhà Mai như trước nữa. Chàng sẽ chịu khổ vòng qua phố khác—đù đường có dài hơn. Công việc sẽ làm chàng quên lãng. Chàng sẽ lại cảm cái làm việc như trước kia.

Ở dưới nhà có tiếng chân âm ập bước lên thang gác. Lũ bạn tình nghịch đã trở về, Nghĩa vội vã rút quyển sách vào hòm và khóa lại.

Xuân về ấm áp lắm. Ở đây hiện có một người lòng già lạnh vô cùng.





PHONG LƯU

Phong-tự-tiên-thuyết của DOAN-CHU
Tranh vẽ MẠNH-QUYNH
(Tiếp theo)

Ái không có một chỗ nương; biết đánh vào chỗ
nhược của người ta là an. Nhất là Thầy Sáu lập chế
mở mang công cuộc chữa đờ hồ hời làm gặp mấy
bổn, về biết công cuộc ấy có thể làm giàu bạc
Một ngày kia Bồ đề bị bắt bỏ ngục, thế rồi Thầy Sáu
lên ngôi chúa trù.
Với hai bàn tay trắng, Thầy Sáu bắt đầu xây nên
một độc-quyền hời me, và lần hồi một sản - nghiệp
triệu-phu.
Khó nhất là xếp đặt lối liên lạc nào cho sòng bạc
chơi được yên ổn, vững bền, quan bất phiên, dân
bất nhiễu. Sòng có yên ổn vững bền, con bạc mới
dám đến đánh nhậu và đánh to. Một khi đã giải
quyết được vấn đề bình yên rồi, chẳng lo gì không có
vốn; miễn sao biết lấy vào lưng người mà già.
Y gọi phong ngấm-thần (chắc là ngàn-dần, người
bỏ vốn ra hời cả) từ hẻm Hương-cảng và Tân-gia-phá
đem bằng mười vạn, hai ba chục vạn sang đây bắt
cái dờ chứa tiền hồ.
Cứ một nhà tiệc Chơ-lơ-vi với vài sòng nhỏ ở Saigon,
y khéo xài-xỏ một ngày về phần mình phiêu dưới
một hai ngàn đồng bạc. Nhất là khoản tiền cần dùng
để chi vào việc gọi là «đám mỗ» hay «mua sự
mềm thuận», y hờ hơ chi tiêu, khách ngân-hành-phải
chịu bực nhậu. Vậy mà ngày 15 lừ của họ năm ở
trong tay y quân và trên hộp hộp thế nào cũng được.
Bao giờ y cũng như thoả đáng khoái và hưởng
phần chia của con sự-tử.
Y có cái tật cơ-mưa van trạc thiên hình, người ta
phải gọi là «tất-quý» hợp-yêu, không biết đầu má
tương trước.
Cổ làm ngân-hành khách xằng lằng vì y, cuối cả
vốn liếng và tìm đường đào-tẩu thoát thân.
Trong lòng khi đã có số vốn khá to rồi, chẳng cần

phải ngân-hành khách ỉu, y tự làm lấy, để thủ lợi
một mình.
Lại giao tiền cho bọn thủ-hạ xằng số, chớ nhậu đi
hót me «đạo» ở Lục-tỉnh, Phần-thuật, phần được
nhiều. Độ đêm bảy ngày nửa tháng, mỗi người thủ-hạ
đem bạc nghìn bạc vạn về nhà. Ngoài ra tiền công và
phần chia, không ai có thể tham thừng của y một
đồng xu.
Ngảnh đi ngảnh lại mấy năm, y nghiêm-nhiên là
một nhà triệu-phu có tiếng rầm lừng, không ai không
biết.
Mưa đất cát phủ xé từ rừng; làm chừa một tườn
cao-su có giá. Trong nhà hai ba chiếc xe ô-tô, toàn
kiểu tối-tàn thượng hạng. Vợ con kia, đeo vàng
ngọc kim-cương đầy cả hai tay. Rồi xây dựng một to
nhà-đài cực kỳ tráng-lệ ở đường Fièvre Louis, với ba
lầu-cầu công-trình tí mỉ, đất tiền; cho đến độ trang-
hoàng bên trong cũng thừa đủ cho từ bên Tây, bên Tàu
gửi sang.
Phí tổn kiến-trúc tòa nhà bảy hơn năm chục vạn.
Lúc khánh-thành, mở tiệc mừng từ-gia hội sắc huy
hoàng xa xỉ, mời quan khách các giới có danh hân-nam
trăm người. Ai cũng bảo chưa hề có một bà mới nào
lại mở sang trọng lộng lẫy đến thế.
Ấy là vào khoảng từ 1928 đến 1930, thời kỳ toàn
thịnh của ông van cơ bạc.
Trong thời kỳ này, ông là một người có số có bạc
trung xã-hội tài-chủ, nghiệp-chủ, giao-thiệp lễ-nghĩa
nhiên và được những kẻ mình đời, một tiếng là nổi
đến tên là «monnaie».
Lại bỏ ra 50 vạn chung cho công ty một ngân hàng
định lập ở phía nam Trung kỳ, gọi là nhà băng «Sud
Annam». Nhưng lần tiếp sau, bị thiếu hụt tài-
lại, nhà băng chung cho công ty nhà băng hình, không
khác gì một cục gạch liêng xuống giếng nước mà
mất hút cả tài!

Người ta bảo Thầy Sáu
thành công làm giàu trong
nghề chửa bạc, nhờ ở cái
ngón huy-hoặc tiền bạc để vận
động giao thiệp.
Điều ấy quả có.
Y lấy giấy bạc che mắt bưng
tại người ta dù cả bốn phía;
khéo rảo đón mọi sự thủ địch;
nhỏ hời thấy những bụi trông
gai; thu dụng hầu hết; du-
cốp; đặt cơ quan như mục
chàng thiên một chỗ nào.
Hèn nào những sòng của
y, ngày đêm mở cửa cho
thiên hạ vào chơi một cách
thong thả, tầu như tự do
công khai.
Thật thế, chừng tôi còn nhớ
rõ rằng những năm 29, 30,
Saigon có mấy sòng me ở phố
Chợ-cũ, ở ngõ hẻm Lefebvre,
ở giữa đường Alsace-Lorraine,
trước mặt chợ Bến-thành,
từ 8 giờ sáng cho đến 3 giờ
đêm, kẻ nọ ra người kia vào,
luôn luôn đông vai tấp nập.
Nhất là chiến tui, nhiều thay
đi làm việc các sở, các hãng,
ghé vào sòng me đánh chơi
mấy chén, trước khi về nhà
ăn cơm. Lễ cổ nhiên, có những
thầy ôm cả liên kết của số
mình mà gửi lại sòng chẳng
phải là ít.
Người ta lui tới rất vững
tăm, không lo cái nạn «một
xưa dài».
— Chơi sòng me Thầy Sáu yên ổn như Thái-sơn
bàn-thạch.
Họ bảo nhau như thế.
Rồi hôm nào có động-dạng gì, con bạc được báo
tin trước và nói cho biết sòng me đã dọn qua phố
khác, đến đó mà chơi.
Hơn nữa, không một anh chị nào có thể lộ chức
một sòng giàu đẹp ở chỗ nào, mà Thầy Sáu đã yên
chỗ. Dù ở một nhà riêng cũng không được. Chỉ nội
bôm trước hôm sau, những ở hàng ấy bị lộ và
những nhà chứa gà cạch tranh độ bị bắt ngay. Toàn
bộ Saigon Cholera chỉ có những sòng cơ bạc thuộc về
một tay anh huy và mang một chiến bài mà thôi:
Thầy Sáu.
— Oai-danh và dĩ-dã càng to, và phát-tài càng lớn.
Nhưng y đang tâm làm bại bọn thủ-hạ anh em
không phải là ít. Chính bọn ấy đã đóng góp cơ-mu
tài lực họ vào trong việc tạo lập sản-nghiệp và thanh
danh của y.
Nghề nghiệp y tự-nhiên có lắm kẻ ganh ghét thù
hiềm, luôn luôn tìm cách phá hại và bới lông tìm vết



Thầy Sáu nói ngon lành từ thế như thế, ai mà không
tin, không thấy? Lại còn đưa dao, đưa súng cho em
ít và chỉ về cả mưu-mạo làm việc của mình.
Thế là em út bầm bô thảo đạo đi chém thằng X. rồi
mấy ngày sau nó bị bắt, bị ám, bị dầy ra Côn-lôn.
Tuồng ai xa lạ, chính là Thầy Sáu đã mạch cánh
sát mại tham thệp đả-nô, để bầm nỏ vào vòng tử tội.
Thì ra y lập-tâm hẳn mới tiến trên luôn hai vết
chương ngai một lư; họ được «con nhà không» còn
có thể cản trở công việc mình, đồng thời đưa tay thẳng
vào út đi xa bệ-mê, không để cho biết đâu mà kẻ công
vội tiền hay sách nhậu gì mình được nữa.
Bọn thủ hạ bị nhiều về cay đắng như thế, một biển
rõ gian mưu độc kế của Thầy Sáu. Người ta nói số 4
đồng không biết bao nhiêu mà kể.
Cứ từ đó về, mùa bạc trở về, định làm hạ-sét y
để trả thù, nhưng đều thất bại. Họ tin rằng y đang
có thời vận đó, mình chưa làm gì nổi. Sòng, ai cũng
quyết chắc con người đàng này cơ - nghiệp phàn
vào ở trên làm-thuật gian hiểm như thế, không khi
nào trời cho hướng đàng lâu bền.

Quả nhiên, chúa trùm có học ngữ tướng một cách đau đớn thâm khố; cho họ với hồi nào tấy lên sung sướng lấy lòng.

Đã có một thầy tướng tiên-đoán cái kết-cuộc của nhà triệu-phủ ấy sẽ là một con dê rô kếp-xù !
Thầy tướng ấy không ai lạ, chính thầy Tư Nền, một nhà xem chỉ tay để tiên-kiến, qua đời chừng sáu bảy năm nay, nhiều bà con Saigon ta còn giữ kỷ niệm lý thú.

Sinh-tiền, thầy Tư Nền làm thư-ký kế-toán của nhà hàng Pháp-Hoa lương tháng ngoại trăm vốn không cần gì xem tướng xem tay để sống. Nhưng ưa thích nghiên-cứu nghề ấy, nhân thế gặp ai cũng xem, cốt để thí-nghiệm. Lâu ngày thành ra một nhà xem tay xuất sắc, nói đầu trang đó. Người ta đồn nhau đến nhà xem rất đông. Mỗi tối, ở số làm về, thầy Tư Nền phải xem một vài chục bàn tay là thường. Tuy ý ai thấy hay, có muốn tặng thưởng hay không cũng được, chẳng hề lấy tiền như thầy tướng nhà nghề.

Một hôm, Thầy Sáu cũng vì nghe danh, đến nhờ xem họ.
Giữa lúc này Thầy Sáu đang giận cô hiền hách, vừa mới cắt xong tóc nhà năm chục vụn đã nói ở trên. Thầy Tư Nền cũng chỉ nghe tiếng chó không quen người thấy mặt bao giờ. Mà đến có ông con người thấy mặt, hề xem chỉ tay có điều gì xấu, ông con nói đáp ngay, chẳng cần để đặt kiếng hề.

Sau khi xem các chỉ tay Thầy-Sáu, nhà thần-tướng Tư-Nền gặt gò đoán rõ từng cung, từng vận, nào là xuất-thần bản tiền, nào là tâm-đạo gian-hùng, cho đến việc một cô ái-thiếp cầm súng rồi bỏ nhà cạo đầu đi tu, sau lại trở về, fong chèo cũng nói toạc móng heo. Thầy Sáu phải chịu hết thầy.

Tới chuyện hậu-vận, ông vua có bạc nói :
— Giờ thầy đoán đùm cánh già của tôi có được sung sướng không ?

(còn nữa)
ĐOÀN-CHU

Một đám hát chèo ngày xuân

(Tiếp theo trang 14)

vào xem hát như thường. Mỗi nghe những câu hát bóng trầm, có không để ý đến chàng Sinh — em Linh — lên vào ngồi dưới chân cô. Nó nhẹ nhàng cúi húi lấy một cái ghim bằng to xâu vào gần váy dang trước của Tô rồi đi vào chỗ ao một thùng bê đang mới há hốc mồm xem chèo, ngồi ngay dưới chân cô. Thằng Sinh làm công việc đó một cách rất khéo léo rồi ra đứng trước thùng bê cố ý che vương mặt nó và làm cho nó phải đứng đấy. Thằng bê vừa đứng đấy thì... Tô hốt hoảng tìm dần thùng bê xuống. Thằng bê không biết chuyện gì sự cuồng cuồng có cổ nhoi lên.

Tô thận quá; mặt đỏ như quả cà chua loay hoay mãi không biết làm thế nào vì có hai tay thì đã bị dính dề dính thùng bê con rồi.

Từ đây người ta đặt cho Tô cái tên là « Tô phở ».

TU-LUYỆN

Địa vị quan hệ về quân sự

(Tiếp theo trang 23)

Đường của các phi cơ Nga ở miền Bắc cực

Phi-cơ không gặp những sự khó khăn như các tàu bè nên có thể giúp ích được nhiều hơn. Dầu giới xấu tới thế nào, các phi cơ cũng có thể bay qua miền Bắc bằng đường trên. Con đường hàng-không gọi là đường Staline lập ra từ 1936 đã nối liền Mạc Tư khoa với đảo Rudolphi qua Severnaya, Zemlya, Nordvik cho đến Pétropavlovsk.

Hiện nay ở miền cực Bắc có tất cả năm đường hàng không bằng nam trung bình chỉ được 10.000 hanna khách. Ở quãng vòng tròn từ Acady đến bán đảo Chukchi các phi cơ bay cách địa phận Hoaký 35 hải lý và có thể kiểm soát trên không miền bờ Béring. Năm ngoài, người ta ước diện tích mà các phi cơ đã bay qua có đến 3 triệu dặm vuông. Các phi công giỏi của Nga đều dùng trên các đường hàng không qua miền bờ Bắc cực. Các phi-công này trước đã từng đi thám hiểm miền Bắc cực và phần nhiều đều có dự vào trận Nga-Phân chiến tranh hồi năm 1939-1940.

Đường hàng-không ở miền Bắc này sẽ rất quan hệ cho việc dụng binh của Nga khi xảy ra cuộc chiến tranh với một nước khác ở Đông phương.
Xem như thế thì ta đủ biết sự quan hệ về quân-sự của miền Bắc cực sau này sẽ quan-hệ như thế nào.

HỒNG-LAM

HO GÀ

Hiện nay trẻ con mắc phải bệnh dịch ho gà nhiều lắm. Ho từng cơn, ra rất nhiều đờm rãi, đầu rũ rượi, mắt đỏ ngầu, cơn ho có khi dài tới mấy phút đồng hồ, cơn rất thương tâm. Phải tìm mua cho được thuốc HO GÀ ĐIỀU-NGUYỄN mới chữa khỏi hẳn. Người lớn bắt cứ mắc chứng ho gì, ho đàm, ho khan hay ho sặc, uống thuốc này rất công hiệu. Mỗi vỉ giá 0,50.

ĐAU DẠ DÀY

Ăn vào không tiêu, đầy hơi, ợ hơi, tức ngực, rức đầu, lóa mắt, thường mỗi hai vai, đau xuống ngang thắt lưng. Người nào nhiều nước vị toan quá, thức ăn nôn ra nước chua, nước đắng hoặc nước nhạt. Có khi nôn ra cả thức ăn. Người ít nước vị toan hay thấy tức ngực nghẹn cổ, ợ hơi và không nôn. Nếu không dùng thuốc DẠ DÀY ĐIỀU-NGUYỄN không bao giờ khỏi dứt được. Một tá giá 0,50.

CAM TỶ

Gia đình nào có trẻ con cam sải, không chịu ăn, gầy còm, lổ đầu, mắt loét, hôi tai, hôi mồm, miệng thường hay chảy rai, bung ong đi vờ, phải kịp dùng thuốc CAM TỶ ĐIỀU-NGUYỄN cho trẻ con ăn, chỉ trong ít lâu và khỏi được hết chứng cam sải vừa trở lên mập mạp, béo tốt là thường. Thuốc này thơm ngon làm cho trẻ con rất thích ăn. Mỗi vỉ giá 0,30.

TỔNG CỤC:

Nhà thuốc Điều - Nguyễn

125 - Hàng Bông (cửa quyền) - Hanoi
Đại-lý: Hà-phong - Hải-lâm - Nam-định - Việt-lạng - Hưng-yên - Thanh-hoa - Thái-bình - Minh-châu - Ninh-bình - Yên-bí - Bắc-ninh - Quế-binh - Thanh-bái - Thái-lai - Vĩnh-sinh - Hưng - Huế - Vinh - Bắc - Nghệ-an - Mỹ-bah 220 gya-mu - Đức-thăng - A. Dakao - Chợ lán - Lạng-vân

6 tháng hay 3 tháng viết.
ĐĐ đọc và hiểu được ĐĐ

CHỮ NHO

ấy theo phương-pháp để biết, tất tần phương-pháp này khác hẳn phương-pháp các sách dạy chữ NHO từ nay đã xuất-bản; rất dễ học, viết và đặt câu được ngay khi học bài thứ nhất; tất bôn-một cách mà không từ tiếng phương-pháp này dành để bắt thấy các phương-pháp dạy chữ Hán, từ xưa đến nay. Đón tận nơi học — Đón tận nhà dạy Hay học cách nào gửi thư. Học phí nhẹ

HỒ M. VÂN-HẠC
LÊ VĂN HỒ và HÂN HỒ
16-bis, Rue Tien-Tsin - HANOI

THUỐC GIA-TRUYỀN

BỒ TÂM THÂN HOÀN

BỒI. - 1' « tiên thiên bất tử »

4) mắc bệnh phong-tinh.

Ma sinh ra những bệnh : Đau lưng, nước già vàng, tinh khí ít và loãng, kém sự tinh đức, người mệt mỏi, vàng đầu, rụng tóc, tinh khí không kiên, chậm đường con cái; hoặc sinh ra Di-linh, Mộng-tinh, Liệt-dương.

Dùng thuốc gia-truyền « BỒ TÂM THÂN HOÀN » này, để tam an thần định trí, bổ thận có khí sinh tinh, khôi hết các bệnh trên, rồi cho sự sinh dục, thêm sự khỏe, tăng trí nhớ.
Giá 1,50 một hộp

Gửi « linh hồn giao nộp » từ 2 hộp trở lên. Mandat thư từ để cho :

M. NGUYỄN-VÂN-THIỀU
GARAGE FORD - HANOI

ĐẠI-LÝ - Hanoi Nguyễn-Vân-Đức,
11 phố Hàng Hom. Hà-phong : Mai-Linh, 60 phố Cầu Đất. Thanh-Hoa : Thái-Lai, 47 Grand'Rue.

GIA-ĐÌNH NÀO CÔNG CẦN PHẢI CÓ MỘT CUỐN

THU THAI THEO Ý MUỐN

có hơn 60 bản kê (dùng được xuất đời) biên rõ những ngày nào trong tháng nguyệt đàn bà có thể hay không thụ thai được, sách viết theo lối khảo-cứu. Mỗi cuốn 0,50. Mua linh-hồn giao-nộp hết 0,308

Ở xa mua xin gửi 0,68 (cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH - HANOI

Có trữ bán nhiều tại MAI-LINH SAIGON - HAIPHONG - PHUC-YEN

Sây-sập-zì

Ấy là tên mà các ban làng choi đất cho thuốc cường dương Quảng-Tr (42). Thuốc bôn cái ở bên Tàu kiến hiệu ngay tức khắc, nó giúp cho đàn ông được hoàn toàn rắn nguyên trong việc giao-linh. Rất có ích cho những người bị liệt dương, di-tinh, mộng-tinh. Mỗi lọ giá từ 20 lán. Gửi linh hồn giao nộp.

Đào - Lập

97, Hàng Gai Hanoi

ESSENCE

Térébenthine Colophane

gửi đi khắp nơi, rất nhanh chóng

HỘI NHÀ SẢN-XUẤT

Song - Mao

101, Rue de Canton, Haiphong. Tél. 141

Trồng gang tác...

(tiếp theo trang 26)

điều-khắc-phẩm Ý-dại-Lợi, những bức họa lớn lộng lẫy, rồi sau cùng đến các sách nhiều biết bao, đẹp biết bao, em không thể tưởng tượng lấy gì mà sánh cho giống được. Người ta xếp từng chồng sách trên bực cửa, tên gia-nhân cầm lấy từng quyển một mà phải bằng phát-trần hay lấy miệng vãi móng mà đập cho sạch kỹ hai bụi bặm. Em cứ tò mò lảng - vảng quanh cái chồng sách đó cứ một ngày một cao lên; tên gia-nhân không đuổi em đi, mà cũng không ra ý xui em ở lại, thành thử em không dám mò đến quyển nào, tuy mình vẫn muốn mò mà cứ lướt da em đi của số nhiều những quyển sách ấy.

(còn nữa)
HUYỀN-HÀ DỊCH

TRUNG-BẮC TÂN-VÂN

Edition hebdomadaire illustrée No 47
Impimerie « Trung-Bắc Tân-Vân »
Certifié conforme l'insertion
LE GÉRANT: NGUYỄN-ĐOÀN-VƯƠNG

Nhà giồng răng Nam-An

Directeur NGUYỄN HỮU-NAM
156, 158 phố Hàng Bông - HANOI

Ở đó có đủ thợ chuyên môn để làm hầu các ngài mỗi khi các ngài muốn giồng răng, chữa răng hoặc đánh răng, giá tiền rất hạ và có giấy bảo đảm chắc chắn

vậy xin mời các ngài đã biết việc làng ra chưa ?
Việc làng không biết, thì đừng nói việc nước gì với

VIỀ-LÀNG

của Ngô-Tất-Tổ sẽ hiện các ngài những cái lạ lùng ở trong lý trí xanh xù Bắc

Mỗi cuốn 0,35. Mua linh-hồn giao nộp hết 0,37

Ở xa mua xin gửi 0,51 (cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH - HANOI